

LỜI CẢM ƠN

Là một sinh viên, được làm khoá luận tốt nghiệp thực sự là một vinh dự đối với em. Để hoàn thành khoá luận này đòi hỏi sự cố gắng rất lớn của bản thân cũng như của sự giúp đỡ của giáo viên hướng dẫn cùng sự cổ vũ và động viên to lớn của gia đình và bạn bè.

Trong quá trình làm khoá luận em đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của Thạc sĩ Trịnh Phúc Tuệ. Em xin được tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến thầy. Đồng thời em cũng xin được cảm ơn các thầy cô giáo, gia đình và bạn bè đã giúp đỡ và ủng hộ em trong suốt quá trình để em có thể hoàn thành tốt khoá luận này.

Tuy nhiên, do kiến thức, kinh nghiệm thực tế còn nhiều hạn chế và thời gian nghiên cứu ngắn nên khoá luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của thầy cô giáo và các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Bùi Thị Hồng Nhung

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	4
1. Lý do chọn đề tài	4
2. Nhiệm vụ đề tài.....	6
3. Tính mới, tính độc đáo và sáng tạo của đề tài	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	6
5. Phương pháp nghiên cứu	6
6. Bố cục đề tài	7
CHƯƠNG 1. LÝ THUYẾT CHUNG VỀ DU LỊCH VÀ DU LỊCH BỀN VỮNG	8
1.1. Khái niệm về du lịch	8
1.1.1. Mối liên hệ giữa môi trường và du lịch.....	9
1.1.1.1. Hoạt động du lịch tác động đến môi trường kinh tế - xã hội.....	9
1.1.1.2. Tác động của hoạt động du lịch đối với môi trường tự nhiên	13
1.2. Du lịch bền vững.....	13
1.2.1. Khái niệm về phát triển bền vững.....	13
1.2.2. Khái niệm về phát triển du lịch bền vững.....	16
1.2.3. Mục tiêu của du lịch bền vững.....	18
1.2.4. Các nguyên tắc chung của phát triển du lịch bền vững :	19
1.2.5. Ý nghĩa của môi trường bền vững đối với sự phát triển của du lịch	22
1.3. Sức chứa du lịch.....	22
CHƯƠNG 2: HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở VIỆT HẢI	27
2.1. Khái quát chung về Cát Bà.....	28
2.1.1. Lịch sử Cát Bà	28
2.1.2. Điều kiện tự nhiên.....	29
2.1.3. Tài nguyên du lịch nhân văn	29
2.1.4. Thực trạng khai thác du lịch ở Cát Bà	30
2.2. Khái quát chung về làng Việt Hải.....	34
2.2.1. Lịch sử phát triển của làng Việt Hải	34

2.2.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên	35
2.2.3. Tài nguyên du lịch nhân văn	36
2.2.3.1. Đời sống xã hội	36
2.2.3.2. Đời sống kinh tế	37
2.2.3.3. Đời sống văn hoá	38
2.2.3.4. Đời sống tâm linh	40
2.2.4. Thực trạng phát triển du lịch ở Việt Hải	41
2.2.4.1. Hiệu quả kinh doanh du lịch	41
2.2.4.2. Tác động của hoạt động du lịch và sự quan tâm của địa phương đến môi trường tự nhiên và môi trường xã hội ở Việt Hải	45
2.2.5. Đánh giá chung hiện trạng phát triển du lịch ở Việt Hải	51
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI VIỆT HẢI-CÁT BÀ	56
3.1. Đề xuất về đầu tư kỹ thuật phục vụ du lịch	56
3.1.1. Cơ sở vật chất phục vụ du lịch ở Việt Hải-Cát Bà	56
3.1.2. Đầu tư về cơ sở hạ tầng để phục vụ cuộc sống của làng Việt Hải	57
3.2. Đề xuất về phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch	58
3.3. Đề xuất về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh du lịch	59
3.4. Đề xuất về thu hút cộng đồng và hoạt động du lịch	60
3.5. Đề xuất về bảo vệ môi trường	63
3.6. Đề xuất xây dựng các chương trình du lịch, tour du lịch, những sản phẩm du lịch mới	64
3.7. Đề xuất về xúc tiến và quảng bá các chương trình du lịch	66
KẾT LUẬN	68
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	70

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Những thập kỷ trở lại đây trên thế giới có nhiều quốc gia đạt mức tăng trưởng kinh tế nhanh nên chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao, du lịch đã trở thành nhu cầu phổ biến trong đời sống xã hội, hoạt động kinh doanh du lịch đã phát triển mạnh mẽ được coi là ngành kinh tế năng động quan trọng mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao.

Bên cạnh việc đem lại những lợi ích to lớn thì sự phát triển kinh tế nhất là sự phát triển du lịch với mức tăng trưởng nhanh, cùng với sự bùng nổ dân số khắp nơi trên thế giới và quá trình đô thị hoá quá mức, xu hướng quốc tế hoá đời sống kinh tế xã hội thế giới đã ảnh hưởng tiêu cực đến tài nguyên môi trường và đời sống kinh tế xã hội ở nhiều quốc gia trên quy mô toàn cầu.

Do vậy phát triển du lịch bền vững đặc biệt đối với các ngành kinh tế có gắn bó với tài nguyên như ngành du lịch đã trở thành nhu cầu, mục tiêu định hướng phát triển kinh tế xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới .

Việt Nam là quốc gia có tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn đa dạng đặc sắc rất thuận lợi cho việc phát triển các loại hình du lịch, những năm qua ngành du lịch ở nước ta có phát triển vượt bậc, đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Song do ngành du lịch ở nước ta phát triển chưa hợp lý cùng với những hạn chế khác đã gây nên những tác động tiêu cực đến môi trường, đời sống xã hội, hiệu quả kinh doanh còn thấp. Vì vậy phát triển du lịch bền vững là mục tiêu chiến lược quan trọng của ngành du lịch Việt Nam hiện tại cũng như lâu dài.

Là một thành phố lớn thứ ba của Việt Nam, Hải Phòng được nhà nước xác định là một trong những trung tâm du lịch lớn của đất nước, là một cực quan trọng trong khu tam giác phát triển kinh tế phía bắc Hà Nội- Hải Phòng - Quảng

Ninh . Hải Phòng có thiên nhiên phong phú lại nằm trên bờ biển Đông - một bờ biển đa dạng về tự nhiên, có thêm lục địa rộng, có nền văn hoá lâu đời. Hải Phòng có một nền kinh tế tương đối toàn diện, có điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải và là một hải cảng một cửa ngõ quan trọng của vùng biển Đông Nam Á. Đối với khách du lịch Hải Phòng là điểm nối của tour du lịch Hà Nội – Cát Bà - Hạ Long Là tuyến du lịch trọng điểm của miền bắc Việt Nam và ngày càng thu hút đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế. Từ Hải Phòng khách du lịch có thể dễ dàng đi đến Ma Cao, Thẩm Quyển những trung tâm sôi động bậc nhất ở Đông Nam Á, cùng với lực lượng lao động dồi dào, cần cù. Trong điều kiện này Hải Phòng có nhiều cơ hội để mở ra tiềm năng xây dựng và phát triển ngành một nền công nghiệp du lịch đặc thù của riêng mình đủ sức cạnh tranh với những trung tâm lớn trong khu vực.

Một trong những điểm du lịch nổi tiếng của Hải Phòng đó là Vườn quốc gia Cát Bà. Nằm ẩn sâu trong vườn quốc gia Cát Bà, có một nơi mà được nhiều du khách biết tới đặc biệt là khách nước ngoài. Đó là làng Việt Hải một địa điểm du lịch rất thú vị, đến với Việt Hải du khách như đến với hòa mình vào thiên nhiên, sống cùng thiên nhiên và con người Việt Hải. Vì Việt Hải có một vị trí địa lý hết sức đặc biệt, nằm gần vùng lõi của vườn quốc gia Cát Bà Với vị trí thuận lợi đó Việt Hải đang và sẽ trở thành điểm thu hút khách du lịch. Nhưng phát triển du lịch ở Việt Hải như thế nào để không ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên xung quanh Việt Hải là một câu hỏi lớn.

Là một sinh viên văn hoá du lịch em đã nhận thức được những vấn đề bức xúc trên . Bằng những kiến thức đã học cộng với kinh nghiệm thực tế em đã lựa chọn đề tài:

“Một số đề xuất nhằm phát triển du lịch bền vững tại làng Việt Hải- Cát Bà”

Làm khoá luận tốt nghiệp của mình, hy vọng thông qua đề tài này em có thể góp một phần nhỏ vào việc quy hoạch phát triển du lịch tại làng Việt Hải – Cát Bà nhằm đưa hoạt động du lịch ở đây phát triển theo hướng bền vững.

2. Nhiệm vụ đề tài

Hệ thống hóa các vấn đề có liên quan tới môi trường, vấn đề phát triển bền vững, mối quan hệ giữa môi trường và du lịch, những tác động của hoạt động du lịch tới môi trường và ngược lại

Từ những khái quát chung về du lịch Cát Bà, đi sâu tìm hiểu các tài nguyên du lịch nhân văn và tự nhiên, cùng các hoạt động du lịch đang diễn ra tại làng Việt Hải và những ảnh hưởng của nó. Đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển du lịch bền vững tại làng Việt Hải.

3. Tính mới, tính độc đáo và sáng tạo của đề tài

Lần đầu tiên có một nghiên cứu, đánh giá tổng quát nhất về tài nguyên du lịch nhân văn và tự nhiên, cùng các hoạt động du lịch đang diễn ra tại làng Việt Hải và những ảnh hưởng của nó

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn của làng Việt Hải có thể khai thác, phục vụ và phát triển du lịch bền vững

Phạm vi nghiên cứu :

- Thời gian : Từ năm 2007
- Không gian: Làng Việt Hải

5. Các phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nhiệm vụ trên em đã áp dụng một số phương pháp cụ thể sau

- Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu : phương pháp này rất quan trọng về các đối tượng nghiên cứu được thu thập tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau, được phân loại so sánh và chọn lọc kỹ, được tập hợp thành những dữ liệu có tính hệ thống và đáng tin cậy .

- Phương pháp điều tra thực địa : Tư liệu đã thu thập, quan sát trực tiếp, phỏng vấn những người có trách nhiệm liên quan tới các vấn đề mà đề tài quan tâm, từ những kết quả đó là cơ sở đánh giá ban đầu và thẩm định lại quá trình nghiên cứu .

- Phương pháp tổng hợp so sánh : Đây là phương pháp chính để tổng hợp sử lý dữ liệu sau khi thu thập các tài liệu và các số liệu , các nguồn khác nhau và từ thực tế .

6. Bố cục khoá luận :

Khóa luận gồm 70 trang, ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phục lục, tài liệu tham khảo, khóa luận được chia làm 3 chương

- Chương 1. Lý thuyết chung về du lịch và du lịch bền vững
- Chương 2. thực trạng tổ chức khai thác du lịch tại làng Việt Hải - Vườn Quốc Gia Cát Bà .
- Chương 3 . Một số đề xuất nhằm phát triển du lịch bền vững tại làng Việt Hải

CHƯƠNG 1. LÝ THUYẾT CHUNG VỀ DU LỊCH VÀ DU LỊCH BỀN VỮNG

1.1. Khái niệm về du lịch

Ngày nay du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà ở cả các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Hiện nay trên thế giới có nhiều khái niệm du lịch về du lịch của nhiều cá nhân và tổ chức.

Theo PTS Trần Nhuận: du lịch là quá trình hoạt động của con người rời khỏi quê hương đến một nơi khác với mục đích là được thẩm nhận những giá trị vật chất và tinh thần đặc sắc, độc đáo, khác lạ với quê hương, không nhằm mục đích sinh lời được tính bằng đồng tiền.

Hay năm 1963 hội nghị liên hợp quốc về du lịch họp tại Roma, các chuyên gia đã đưa ra khái niệm về du lịch như sau: Du lịch là tổng hợp các mối liên hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ các cuộc hành trình và lưu trú của cá nhân hay tập thể ở bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ hay ngoài nước họ với mục đích hoà bình, nơi họ đến lưu trú không phải là nơi làm việc của họ. Có rất nhiều khái niệm về du lịch việc thống nhất một khái niệm du lịch chung là rất khó khăn.

Theo luật du lịch Việt Nam (năm 2005) thì “du lịch là hoạt động của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm thoả mãn nhu cầu thăm quan, giải trí, nghỉ ngơi trong một thời gian nhất định”. Tuy tồn tại nhiều khái niệm khác nhau nhưng nhìn chung mọi khái niệm đều có điểm giống nhau và du lịch được hiểu là:

Một hiện tượng xã hội: nghĩa là du lịch là sự di chuyển và lưu trú tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú, nhằm mục đích phục hồi sức khoẻ, nâng cao nhận thức, có hoặc không kèm theo việc tiêu thụ một số giá trị tự nhiên, kinh tế, văn hoá và một số dịch vụ do các cơ sở cung cấp.

Một hiện tượng kinh tế, một lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ nhằm thoả mãn nhu cầu nảy sinh trong quá trình di chuyển của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú thường xuyên..

Việc phân định rõ ràng hai nội dung cơ bản trong khái niệm du lịch sẽ góp phần thúc đẩy du lịch phát triển lành mạnh và đúng đắn. Cho đến nay không ít người thậm chí cả đội ngũ nhân viên đang công tác trong ngành du lịch chỉ cho rằng du lịch là một ngành kinh tế. Do đó mục tiêu quan tâm hàng đầu là mang lại hiệu quả kinh tế. Điều đó cũng có nghĩa tận dụng mọi nguồn tài nguyên, mọi cơ hội để kinh doanh. Trong khi đó du lịch còn là một hiện tượng xã hội, nó góp phần nâng cao dân trí, phục hồi sức khoẻ và giáo dục, vì vậy toàn xã hội phải có trách nhiệm hỗ trợ đóng góp và đầu tư cho du lịch như các lĩnh vực văn hoá, thể thao, giáo dục .

1.1.1. Mối quan hệ giữa môi trường và du lịch

1.1.1.1. Hoạt động du lịch tác động đến môi trường kinh tế - xã hội

Trong quá trình triển khai , phát triển , hoạt động du lịch có tác động nhất định đến môi trường. Các tác động xảy ra không chỉ đối với môi trường tự nhiên mà cả môi trường xã hội, nhân văn. Các tác động có thể là tích cực làm tăng tính đa dạng của sinh học, qua việc phát triển cảnh quan cây xanh và vườn thú, công viên phục vụ du lịch hay làm sống dậy và phát triển, bảo tồn các ngành nghề truyền thống

Bên cạnh đó hoạt động du lịch cũng là các, tác động tiêu cực đến các công trình kiến trúc văn hoá lịch sử nếu không có các biện pháp bảo vệ. Do mật độ tham quan và hành vi của khách thăm quan, hay sự quá tải của điểm du lịch đã tác động lên hệ sinh thái nhạy cảm dễ bị tổn thương đó là các hang động, vườn quốc gia, khu bảo tồn. Cũng có nhiều tác động khác đến môi trường trong quá trình phát triển du lịch, như xây dựng mới, cải tạo các cơ sở vật chất kỹ thuật cũ để phục vụ du lịch (xây dựng đường xá, cầu cống, khu vui chơi giải trí ...), hay chính các hoạt động du lịch thăm quan vườn quốc gia, các khu bảo tồn hay các

hoạt động thể thao như bơi lội, tắm biển. Các dịch vụ du lịch như hàng quán, vận chuyển

Để đánh giá một cách phù hợp hơn theo các định hướng phát triển và dưới góc độ nhìn nhận về môi trường các tiềm năng du lịch có thể được thể hiện qua các hoạt động du lịch sau

*** Tác động tích cực :**

Du lịch phát triển sẽ đóng góp to lớn cho nền kinh tế xã hội trên 4 lĩnh vực sau :

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tăng thu nhập quốc dân : Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp mang tính liên ngành , liên vùng và xã hội hoá cao. Do vậy việc phát triển du lịch góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển thông qua việc đáp ứng các sản phẩm phục vụ nhu cầu của khách du lịch như : phương tiện vận chuyển, thông tin liên lạc, cấp điện, cấp nước.... Có ý nghĩa thúc đẩy kinh tế vùng. Thu nhập từ du lịch đóng góp vào việc nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người dân địa phương, đồng thời thông qua các hoạt động du lịch góp phần đô thị hoá các địa phương có điểm du lịch.

Góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu nhập cho một bộ phận cộng đồng địa phương thông qua cung cấp các dịch vụ du lịch cho khách. Phát triển du lịch từ khâu chuẩn bị đầu tư xây dựng đến khi hoạt động du lịch diễn ra, đã tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương (Mở hàng quán phục vụ du lịch, tham gia vào việc xây dựng các cơ sở vật chất phục vụ du lịch, tham gia vận chuyển khách) Ai cũng thấy được rằng du lịch phát triển sẽ làm tăng thu nhập cho địa phương, khu vực và cả nhà nước .

Góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng và dịch vụ địa phương : Phát triển du lịch kéo theo các dịch vụ đi kèm góp phần cải thiện về cơ sở hạ tầng và dịch vụ xã hội cho địa phương. Y tế, thông tin liên lạc, đường giao thông, các khu vui chơi giải trído có các dự án về du lịch kéo theo các dự án khác đầu tư về cơ sở hạ tầng tới khu du lịch .

Tạo điều kiện giao lưu văn hoá giữa các vùng , các cộng đồng , và quốc tế. Việc phát triển du lịch tạo ra cơ hội giao lưu văn hoá của người dân trong vùng và các địa phương trong cả nước, với người nước ngoài thông qua giao tiếp với khách du lịch. Phát triển du lịch làm rút ngắn khoảng cách về cơ sở hạ tầng cũng như nhận thức của người dân địa phương. Những tác động về văn hoá xã hội của du lịch làm thay đổi các hệ thống về nhận thức, đó là tư cách cá nhân, quan hệ gia đình, lối sống tập thể hành vi đạo đức, nghi lễ truyền thống , Qua tiếp xúc trực tiếp hay gián tiếp của người dân địa phương với du khách.

*** Tác động tiêu cực :**

Những thành tựu mà du lịch mang lại là không nhỏ theo như phân tích trên. Tuy nhiên cũng như bất kỳ một ngành kinh tế nào đó đều có hai mặt và du lịch cũng vậy, nó cũng có những tác động tiêu cực tới môi trường kinh tế và văn hoá xã hội. Những tác động của du lịch tới môi trường kinh tế văn hoá xã hội thể hiện ở 6 vấn đề sau :

Ảnh hưởng tới kết cấu dân số (số lượng , thành phần , giới tính) theo ngành nghề :

Do nhu cầu về nhân lực và sức hút thu nhập từ du lịch : Du lịch phát triển sẽ thu hút một lượng lớn lao động từ các ngành nghề khác đặc biệt là nông nghiệp, khiến lực lượng sản xuất lương thực này giảm đi đáng kể nhất là khu vực hay vùng có điểm du lịch. Hiện tượng nhập cư của lao động du lịch, các nhà kinh doanh du lịch từ nơi khác đến và vấn đề di cư của người dân địa phương trong khu du lịch nhằm giải phóng mặt bằng để xây dựng cơ sở du lịch, đã gây ra nhiều vấn đề khác nhau như mâu thuẫn giữa người dân địa phương với những nhà đầu tư , với dân lao động du lịch nhập cư tìm kiếm việc làm .Tuy nhiên vấn đề đầu tư nội tại nhất là việc hợp lý hoá tổ chức sản xuất trong bản thân nông dân khu vực . Việc xây dựng các khách sạn , các khu nghỉ dưỡng, các khu vui chơi, là nguyên nhân việc di chuyển chỗ ở và tái định cư ngoài mong muốn của người dân địa phương do nhu cầu giải phóng mặt bằng

- An ninh và trật tự an toàn xã hội bị đe dọa :

Du lịch phát triển ngày càng thu hút đông du khách cả quốc tế và khách nội địa, nhiều đối tượng khách cũng đến 1 điểm hoặc địa phương nên khó kiểm soát được hết hoạt động của khách, do vậy các tệ nạn phát sinh do nhu cầu của khách du lịch như : Mại dâm ,cờ bạc , ma tuý và tranh dành khách giữa người dân địa phương. Ngoài ra việc phân bổ lợi ích và chi phí du lịch trong nhiều trường hợp chưa thật công bằng gây ra mâu thuẫn giữa người dân địa phương và người làm hoạt động du lịch

- Gây áp lực lên cơ sở nội khu vực theo du lịch :

Do tính mùa vụ của hoạt động du lịch cho nên vào thời kỳ cao điểm số lượng khách cũng nhu cầu sinh hoạt của khách có thể vượt quá khả năng đáp ứng về dịch vụ công cộng và cơ sở hạ tầng của địa phương như : ùn tắc giao thông , các nhu cầu về cung cấp nước, năng lượng, xử lý nước thải, chất thải rắn vượt qua khả năng của địa phương nơi diễn ra các hoạt động du lịch .

- Thay đổi phương thức tiêu dùng :

Việc phát triển du lịch đã làm tăng thu nhập cũng như mức sống của người dân địa phương, làm tăng sức mua đồng thời cũng làm tăng giá cả hàng hoá nguyên liệu và thực phẩm . Điều này thể hiện rõ nhất ở sự chi tiêu thoải mái của khách du lịch làm giá cả các mặt hàng trong khu vực bị đẩy lên cao làm ảnh hưởng tới cơ cấu tiêu dùng của người dân nơi có các hoạt động du lịch, đặc biệt là những người có thu nhập thấp. Hơn nữa tỷ trọng du lịch ngày càng tăng cao đòi hỏi người dân phải có những hiểu biết nhất định về cơ chế thị trường .

- Chuẩn mực xã hội bị thay đổi trong một số trường hợp làm suy thoái văn hoá truyền thống :

Khi du lịch phát triển người dân trong vùng có điều kiện tiếp xúc với khách du lịch sẽ dẫn tới những quan niệm sống , việc làm thay đổi, các hệ thống giá trị nhân cách, quan hệ gia đình, lối sống tập thể, hành vi đạo đức, giá trị truyền thống bị thay đổi. Một số đơn vị kinh doanh du lịch chạy theo lợi nhuận thương mại hoá các hoạt động văn hoá của người dân, biến lễ hội thành hoạt

động trình diễn làm mất đi nghi lễ đối với tôn giáo truyền thống. Các hoạt động du lịch chuyên đề khảo cổ học có thể mâu thuẫn với tín ngưỡng địa phương.

- Tăng nguy cơ mắc bệnh lây truyền xã hội :

Du lịch gắn liền việc tiếp xúc giữa người dân bản địa và khách du lịch vùng , do vậy sự thâm nhập của các dòng khách khác về địa lý chủng tộc sẽ kéo theo nguy cơ lan truyền của các loại bệnh khác nhau (bệnh ngoài da, bệnh đường ruột, bệnh lây qua đường tình dục..). Ngoài ra ô nhiễm môi trường như (rác thải , nước bẩn ..) sẽ làm ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng người dân địa phương .

1.1.1.2. Tác động của hoạt động du lịch đối với môi trường tự nhiên .

Du lịch có thể duy trì bảo tồn môi trường thiên nhiên nếu hiểu được rằng đó chính là sức hút để du lịch phát triển. Nhưng thật khó có thể tìm được ví dụ minh họa cho điều này, sau nông nghiệp , lâm nghiệp du lịch chính là ngành phá hoại nhiều nhất đến sinh vật vì du lịch cần rất nhiều thứ hỗ trợ để có thể phát triển như giao thông vận tải , năng lượng , các cơ sở hạ tầng ... , đó chính là những thách thức đối với việc phát triển ngành du lịch. Du lịch cũng chính là đối tượng sử dụng môi trường và khoảng không gian lớn nhất, ngành du lịch cùng với các dịch vụ kèm theo là những hiểm họa đối với môi trường. Một khách du lịch sử dụng khoảng không gian nhiều hơn người dân bản địa gấp 7 lần, lượng nước một du khách sử dụng một ngày cũng gấp 2 lần người dân địa phương , và ngành du lịch sử dụng không gian gấp hơn một 100 lần để làm ra lợi nhuận tương tự một doanh nghiệp sản xuất. Sự tiêu thụ năng lượng của một khách du lịch có thể gấp 100 lần so với người dân địa phương , đó chưa kể nước ngọt, đồ ăn ,giấy vệ sinh, và các chất thải khác như giấy gói, xà phòng ... Sự tiêu thụ lớn về khoảng không, năng lượng, chất thải và các tác động tiêu cực là yếu tố nội tại không thể bỏ qua

1.2. Du lịch bền vững

1.2.1. Khái niệm về phát triển bền vững

Phát triển bền vững là một khái niệm mới nhằm định nghĩa một sự phát

triển về mọi mặt trong hiện tại mà vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai xa. Khái niệm này hiện đang là mục tiêu hướng tới nhiều quốc gia trên thế giới, mỗi quốc gia sẽ dựa theo đặc thù kinh tế, xã hội, chính trị, địa lý, văn hóa... riêng để hoạch định chiến lược phù hợp nhất với quốc gia đó.

Thuật ngữ "phát triển bền vững" xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1980 trong ấn phẩm Chiến lược bảo tồn Thế giới (công bố bởi Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế - IUCN) với nội dung rất đơn giản: "Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học".

Khái niệm này được phổ biến rộng rãi vào năm 1987 nhờ Báo cáo Brundtland (còn gọi là Báo cáo Our Common Future) của Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới - WCED (nay là Ủy ban Brundtland). Báo cáo này ghi rõ: Phát triển bền vững là "sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai...". Nói cách khác, phát triển bền vững phải bảo đảm có sự phát triển kinh tế hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ. Để đạt được điều này, tất cả các thành phần kinh tế - xã hội, nhà cầm quyền, các tổ chức xã hội... phải bắt tay nhau thực hiện nhằm mục đích dung hòa 3 lĩnh vực chính: kinh tế - xã hội - môi trường.

Khái niệm "Phát triển bền vững" được biết đến ở Việt Nam vào những khoảng cuối thập niên 80 đầu thập niên 90. Mặc dù xuất hiện ở Việt Nam khá muộn nhưng nó lại sớm được thể hiện ở nhiều cấp độ. Đã có hàng loạt công trình nghiên cứu liên quan mà đầu tiên phải kể đến là công trình do giới nghiên cứu môi trường tiến hành như "Tiến tới môi trường bền vững" (1995) của Trung tâm tài nguyên và môi trường, Đại học Tổng hợp Hà Nội. Công trình này đã tiếp thu và thao tác hoá khái niệm phát triển du lịch bền vững theo báo cáo Brundtland như một tiến trình đòi hỏi đồng thời trên bốn lĩnh vực: Bền vững về mặt kinh tế, bền vững về mặt nhân văn, bền vững về mặt môi trường, bền vững

về mặt kỹ thuật. "Nghiên cứu xây dựng tiêu chí phát triển bền vững cấp quốc gia ở Việt Nam - giai đoạn I" (2003) do Viện Môi trường và phát triển bền vững, Hội Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam tiến hành

Phát triển là xu thế tự nhiên của mỗi cá nhân con người hay của một cộng đồng xã hội. Phát triển là quá trình nâng cao điều kiện sống vật chất và tinh thần của con người. Đối với mỗi quốc gia quá trình phát triển phải đạt được mục tiêu nhất định về kinh tế và tiêu chuẩn cho mức sống vật chất và tinh thần của người dân trong quốc gia đó. Sự phát triển của mỗi quốc gia trong từng thời kỳ lịch sử tiến hành theo phương pháp công nghệ và phương pháp quản lý khác nhau. Tuy nhiên mọi hoạt động phát triển đều có chung một bản chất đó là sử dụng lực lượng lao động con người để khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần cho con người. Môi trường tự nhiên cung cấp tài nguyên cho những hoạt động phát triển của con người và tiếp nhận chất thải từ những hoạt động này. Chất thải này có thể ở lại hẳn trong môi trường tự nhiên hoặc qua khâu xử lý rồi tái sử dụng. Một hoạt động kinh tế mà chất thải của nó không thể xử dụng lại được xem như là một hoạt động gây tổn thương môi trường, việc lãng phí tài nguyên không tái tạo lại được hay tài nguyên tái tạo quá mức không thể phục hồi hoặc phục hồi trong thời gian quá dài thì sự phát triển là không bền vững. Khi khai thác tài nguyên nằm trong phạm vi có thể phục hồi trong một thời gian tương đối ngắn, hoặc số lượng tài nguyên bị khai thác ít không đáng kể so với tổng tài nguyên nằm trên trái đất thì đó là sự phát triển bền vững.

Vậy “phát triển bền vững” là quá trình phát triển không làm xuống cấp hay cạn kiệt nguồn tài nguyên, cái mà đang phục vụ sự phát triển. Điều này có thể đạt được thông qua quản lý các nguồn tài nguyên sao chúng có thể tự phục hồi với nhịp độ như đã sử dụng, bằng cách này nguồn tài nguyên có thể đáp ứng được các nhu cầu của thế hệ hiện tại và tương lai. Như vậy phát triển lâu bền đòi hỏi các nguồn tài nguyên phải được phát triển và sử dụng một cách tổng hợp. Điều này đòi hỏi phải tính đến mục tiêu rộng lớn của quốc gia, sự khác

nhau của các khu vực về vốn, thu nhập, sự ảnh hưởng của một lĩnh vực hay một nền công nghiệp khác, những hoạt động tác động của vùng này đến địa phương khác

1.2. 2. Khái niệm về phát triển du lịch bền vững

Phát triển du lịch bền vững đã trở thành xu hướng và mục tiêu phát triển kinh tế du lịch của nhiều quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam trong hiện đại và tương lai . Vì vậy cần vận dụng quan điểm phát triển này vào trong việc tổ chức quản lý

Khái niệm về phát triển du lịch bền vững không tách khỏi khái niệm về phát triển bền vững . Ở góc độ nào khác đó có thể dễ dàng nhận thấy được du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có định hướng tài nguyên, bao gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn, rõ rệt và sự phát triển của du lịch gắn liền với môi trường. Chính vì vậy bản thân sự phát triển của du lịch đòi hỏi sự phát triển bền vững chung của toàn xã hội và ngược lại .

Từ đầu thập niên 1990 các nhà khoa học trên thế giới đã đề cập nhiều đến việc phát triển du lịch với mục đích đơn thuần về kinh tế đang đe dọa huỷ hoại môi trường sinh thái, đến các văn hoá bản địa, hậu quả của các tác động này sẽ làm ảnh hưởng tới sự phát triển lâu dài của ngành du lịch. Chính vì vậy đã xuất hiện nhu cầu nghiên cứu “ phát triển du lịch bền vững” nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đảm bảo sự phát triển lâu dài .Một số loại hình du lịch đã bắt đầu quan tâm đến khía cạnh môi trường, đã bắt đầu xuất hiện như :

Du lịch sinh thái

Du lịch dựa vào thiên nhiên

Du lịch khám phá

Du lịch mạo hiểm ...

Hiện nay trong quá trình thống nhất về nhận thức, quan niệm về phát triển du lịch bền vững, vẫn còn những bất đồng, đặc biệt giữa quan điểm coi phát triển du lịch bền vững cần đảm bảo nguyên tắc chính là bảo tồn tài nguyên, môi

trường và văn hoá với quan điểm cho rằng nguyên tắc hàng đầu của sự phát triển du lịch bền vững là sự tăng trưởng về kinh tế do du lịch mang lại .

Dưới góc độ về kinh tế mà quan tâm chủ yếu đối với sự phát triển du lịch là lợi nhuận thì : “ Du lịch bền vững là quá trình hoạt động du lịch mà ở đó có thể duy trì được sự phát triển trong một thời gian, giai đoạn không xác định” .Tuy nhiên quan niệm này chịu rất nhiều sự chỉ trích, phê phán của các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà nghiên cứu về môi trường và tài nguyên .

Đa số cho rằng du lịch bền vững được hiểu là : “ Hoạt động khai thác môi trường tự nhiên và văn hoá nhằm thoả mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch , có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn, đồng thời tiếp tục duy trì các khoản đóng góp cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao sức sống của cộng đồng địa phương”

Theo định nghĩa của tổ chức du lịch thế giới (WTO) đưa ra hội nghị về môi trường và phát triển của Liên Hiệp Quốc tại Rio de Janeiro Năm 1992 thì : “ Du lịch bền vững là sự phát triển của các hoạt động du nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai .Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn nguyên nhằm thoả mãn các nhu cầu về kinh tế , xã hội , thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá, đa dạng sinh học, sự phát triển của của hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống con người”

Du lịch bền vững ở Việt Nam là một khái niệm còn mới. Tuy nhiên thông qua các bài học kinh nghiệm thực tế về phát triển du lịch ở nhiều quốc gia trên thế giới khu vực, nhận thức về một phương thức phát triển du lịch có trách nhiệm với môi trường, có tác dụng giáo dục nâng cao cho cộng đồng đã xuất hiện ở Việt Nam dưới hình thức các loại hình du lịch tham quan tìm hiểu, nghiên cứuvới tên gọi là du lịch sinh thái , du lịch tự nhiên ..

Mặc dù là còn nhiều quan điểm chưa thống nhất về khái niệm du lịch phát triển bền vững . Nhưng luật Việt Nam đã có khái niệm về du lịch bền vững như sau:

Theo khoản 21 , Điều 4 , chương 1- luật du lịch Việt Nam(2005) “Du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng các nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch tương lai”.

Như vậy khái niệm du lịch bền vững hàm chứa một thách thức mà ở đó phát triển được khả năng du lịch , nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch mà không gây tác hại tới môi trường đã nuôi dưỡng chúng. Du lịch bền vững được coi như đồng nghĩa với một loạt thuật ngữ khác như du lịch thay thế, du lịch đồng quê, du lịch xanh, du lịch tiến bộ, du lịch trách nhiệm. Đã có nhiều người hiểu nhầm rằng du lịch sinh thái là du lịch bền vững nhưng không phải tất cả du lịch sinh thái đều là du lịch bền vững, tuy vậy du lịch sinh thái có thể cho tiếp cận đến khái niệm du lịch có trách nhiệm theo hướng bảo tồn và bền vững . Du lịch bền vững đòi hỏi ta phải chú ý đến cả ba hệ sinh thái, xã hội, nhân văn, và kinh tế .Các lợi ích của ba hệ này được chú ý và có tầm quan trọng như nhau để từ đó có được một nền du lịch bền vững .

1.2.3. Mục tiêu của du lịch bền vững

Phát triển bền vững về kinh tế : du lịch là một ngành kinh tế, nên phát triển du lịch bền vững cần phải bền vững về kinh tế, thu nhập phải lớn hơn chi phí, phải đạt được sự tăng trưởng cao, ổn định trong thời gian dài, tối ưu hoá đóng góp của ngành du lịch vào thu nhập quốc dân, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển .

Phát triển bền vững về môi trường : Phải sử dụng bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch theo hướng tiết kiệm, bền vững, đảm bảo sự tái tạo và phục hồi của tài nguyên, nâng cao chất lượng của tài nguyên và môi trường, thu hút cộng đồng du khách và các hoạt động bảo tồn, tôn tạo tài nguyên .

Phát triển bền vững về xã hội : thu hút cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch, tạo nhiều việc làm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của

cộng đồng địa phương, đảm bảo tính công bằng xã hội, đa dạng hoá, nâng cao chất lượng du lịch, đáp ứng cao độ nhu cầu của khách du lịch .

1.2.4. Các nguyên tắc chung của phát triển du lịch bền vững :

- Sử dụng nguồn lực một cách bền vững :

Bảo tồn và sử dụng bền vững các tài nguyên tài nguyên thiên nhiên , văn hoá - xã hội là tối cần thiết khiến cho việc kinh doanh và phát triển du lịch một cách bền vững lâu dài. Du lịch là ngành kinh tế có định hướng tài nguyên rõ rệt. Tài nguyên du lịch lại được coi là sản phẩm du lịch quan trọng nhất, là mục đích chuyến đi của khách du lịch. Nhưng nhiều loại tài nguyên du lịch không thể đổi mới hoặc tái chế hay thay thế được. Hoạt động du lịch mang lại hiệu quả du lịch về nhiều mặt nhưng cũng gây tác động tiêu cực như cạn kiệt, suy giảm tài nguyên và môi trường ...

Vì vậy cần xây dựng những phương cách chiến lược, để bảo tồn tôn tạo , khai thác tài nguyên theo hướng tiết kiệm, hợp lý để lưu lại cho thế hệ tương lai một nguồn tài nguyên như thế hệ trước đã được hưởng .

- Giảm tiêu thụ quá mức và giảm chất thải :

Sự tiêu thụ quá mức tài nguyên thiên nhiên và các tài nguyên khác không chỉ dẫn đến sự huỷ hoại môi trường , làm cạn kiệt nguồn tài nguyên mà không còn đảm bảo nguồn tài nguyên cho phát triển lâu dài của ngành du lịch ,các chất thải của phương tiện vận chuyển khách, các chất thải từ các dịch vụ du lịch phục vụ khách, cũng như của du khách. Nếu chúng không được thu gom xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật, tái chế sẽ là nguyên nhân gây lên ô nhiễm môi trường. Do vậy đối với các địa phương hay quốc gia hoạt động du lịch càng phát triển thì lượng khách càng nhiều thì lượng chất thải càng nhiều. Chính điều này gây ô nhiễm môi trường đã làm suy thoái tài nguyên, xáo trộn về văn hoá xã hội .

Giảm tiêu thụ quá mức và giảm chất thải sẽ tránh được những chi phí tốn kém cho việc phục hồi tổn hại về môi trường và đóng góp cho chất lượng của du lịch là cần thiết .

- Duy trì tính đa dạng :

Việc duy trì và tăng cường tính đa dạng của thiên nhiên , văn hoá- xã hội là tất yếu và hết sức quan trọng cho du lịch lâu dài, chỗ dựa sinh tồn của ngành du lịch là cơ sở tồn tại phát triển của ngành du lịch. Trong quá trình xây dựng và thực hiện các dự án quy hoạch du lịch, cũng như sự phát triển du lịch do nhiều nguyên nhân khác nhau nên dễ mất đi tính đa dạng của thiên nhiên , văn hóa – xã hội. Vì vậy trong quá trình quy hoạch cần phải xây dựng thực hiện các phương cách , chiến lược nhằm duy trì bảo tồn được tính đa dạng của tự nhiên , văn hóa – xã hội

- Hợp nhất du lịch vào quá trình quy hoạch :

Du lịch là một ngành kinh tế mang tính liên ngành , nó có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều ngành kinh tế - xã hội . Hợp nhất du lịch vào trong khuôn khổ quy hoạch chiến lược cấp quốc gia và địa phương , tiến hành đánh giá tác động môi trường sẽ làm tăng sự tồn tại lâu dài của ngành du lịch . Nếu coi việc phát triển du lịch là một tổng thể thì sẽ mang lại lợi ích tối đa và dài hạn hơn cho nền kinh tế - xã hội . Điều này sẽ khuyến khích việc bảo tồn , tôn tạo và khai thác tài nguyên môi trường du lịch một cách hiệu quả hơn ,vừa góp phần hấp dẫn du khách vừa nâng cao đời sống cộng đồng địa phương .

- Hỗ trợ kinh tế địa phương :

Nguồn tài nguyên mà du lịch sử dụng vốn thuộc quyền sở hữu của người dân bản địa, như đường giao thông, điện, nước, hệ thống xử lý chất thải, thông tin liên lạc ...có thể không phục vụ riêng cho ngành du lịch nhưng vẫn thúc đẩy du lịch phát triển. Hoạt động du lịch một mặt mang lại hiệu quả tích cực cho kinh tế - xã hội của địa phương , mặt khác cũng để lại những hậu quả tiêu cực cho tài nguyên môi trường và kinh tế - xã hội của địa phương. Do vậy ngành du lịch có trách nhiệm đóng góp thu nhập cho kinh tế địa phương, hỗ trợ các hoạt động kinh tế địa phương và còn tính đến giá trị và chi phí về môi trường sẽ vừa bảo vệ được kinh tế địa phương và những tổn hại về môi trường

- Lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương

Việc lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương không chỉ mang lại lợi ích cho họ và môi trường mà còn duy trì, phát triển, đa dạng hoá nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tạo ra sự hấp dẫn với du khách

Sự tham gia của địa phương là cần thiết với ngành du lịch. Cư dân nền văn hoá, môi trường, lối sống và truyền thống của địa phương là nhân tố quan trọng thu hút khách du lịch tới điểm du lịch. Sự tham gia thực sự của cộng đồng làm phong phú thêm kinh nghiệm và sản phẩm du lịch. Khi cộng đồng được tham gia vào hoạt động du lịch có thể giúp cho họ xoá đói giảm nghèo, góp phần thu nhiều ngoại tệ có lợi cho cả cộng đồng địa phương và khách du lịch, đồng thời cũng nâng cao triển vọng phát triển lâu dài của sản phẩm du lịch

- Lấy ý kiến của quần chúng và các đối tượng có liên quan :

Việc lấy ý kiến của cộng đồng địa phương, các tổ chức và cơ quan khác nhau, các doanh nghiệp du lịch là cần thiết. Đây là một bước nhằm nâng cao nhận thức của các bên tham gia, cùng nhau giải quyết các mâu thuẫn về quyền lợi. Đồng thời, điều này giúp các bên tham gia có thể ủng hộ cho việc thực hiện các dự án quy hoạch. Do vậy trong các quá trình triển khai dự án quy hoạch cần vận dụng nguyên tắc này trong việc điều tra xã hội học, lấy ý kiến của các đối tượng có liên quan vừa để giải tỏa các mâu thuẫn tiềm ẩn và tìm các nguyên nhân bất đồng, những vấn đề cần giải quyết, góp phần thu hút tích cực các bên tham gia vào việc thực hiện các dự án quy hoạch phát triển du lịch.

- Đào tạo cán bộ :

Việc đào tạo cán bộ trong đó lồng ghép vấn đề du lịch bền vững vào công việc, cùng với việc tuyển dụng lao động địa phương ở mọi cấp vào làm việc sẽ làm tăng chất lượng của dịch vụ du lịch.

- Tiếp thị du lịch một cách có trách nhiệm :

Việc tiếp thị cung cấp thông tin đầy đủ có trách nhiệm và chính xác, sẽ nâng cao sự tôn trọng của khách du lịch đối với thiên nhiên, văn hoá- xã hội của nơi tham quan, đồng thời sẽ làm tăng sự hài lòng của khách. Ngoài ra cần hoạch

định các chiến lược marketing, quảng bá cho du khách những thông tin đầy đủ có trách nhiệm, nâng cao sự tôn trọng của khách với môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa – xã hội tại điểm đến

- Thống kê và giám sát các hoạt động kinh doanh của ngành du lịch thông qua việc sử dụng , phân tích các số liệu cần thiết để giúp cho việc giải quyết các vấn đề tồn đọng của các điểm tham quan , mang lại lợi ích cho điểm tham quan , cho khách , cho ngành du lịch .

1.2.5. Ý nghĩa của môi trường bền vững đối với sự phát triển du lịch

Từ những phân tích trên đây về phát triển du lịch nói chung và phát triển du lịch bền vững nói riêng có thể thấy được vai trò hết sức quan trọng của môi trường đối với phát triển du lịch bền vững điều này ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định việc chất lượng sản phẩm nói riêng và sự tồn tại của du lịch nói chung .Nói một cách khác hoạt động phát triển du lịch có bền vững hay không phụ thuộc rất quan trọng vào tình trạng môi trường.

Trong quá trình phát kinh tế - xã hội , môi trường tự nhiên nói chung và môi trường du lịch tự nhiên nói riêng luôn chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Nếu trong quá trình phát triển đó , các tác động tiêu cực đến môi trường không được kiểm soát thông qua các biện pháp bảo vệ, các giải pháp quản lý hữu hiệu thì hậu quả sẽ dẫn tới sự suy thoái của môi trường, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của du lịch bền vững . Cơ chế suy thoái môi trường nói chung, môi trường du lịch tự nhiên nói riêng ,dưới tác động của các yếu tố phát triển kinh tế xã hội , trong đó có hoạt động du lịch .

1.3. Sức chứa du lịch

Sức chứa hay khả năng tải (carrying capacity) du lịch lần đầu tiên được định nghĩa vào những năm đầu của thập kỷ 60 bởi Hội đồng Du Lịch và Môi trường Anh. Đây là một trong những khái niệm hàng đầu trong quản lý du lịch , chính vì vậy mà hiện nay có nhiều cách hiểu về “sức chứa”.

Theo WTO (năm 1992) thì “ sức chứa du lịch là mức độ sử dụng của khách tham quan mà một khu vực có thể cung cấp , đáp ứng ở mức độ cao cho khách du lịch và để lại rất ít tác động vào nguồn tài nguyên”.

Các học giả nước ngoài cũng có ý kiến khác nhau về sức chứa du lịch . Theo D' Amore , 1983 thì “ Sức chứa là điểm trong quá trình tăng trưởng du lịch mà địa phương bắt đầu thấy mất cân bằng do mức độ tác động xã hội không thể chấp nhận được hoạt động du lịch” .

Shelby và Heberleil , 1987 lại cho rằng “ sức chứa là mức độ sử dụng vượt qua nó là sẽ vi phạm các tiêu chuẩn môi trường ” .

Theo Boon , 1990 “ sức chứa là du khách sử dụng điểm du lịch , có thể thoả mãn nhu cầu cao nhưng ít gây tác động xấu đến tài nguyên ”.

Luc Hens 1998 lại quan niệm “ sức chứa là số lượng người có thể sử dụng điểm du lịch mà không gây suy thoái đến mức không thể chấp nhận được việc thoả mãn nhu cầu của du khách”.

Ở Việt Nam khái niệm sức chứa đã được Nguyễn Đình Hoà và Vũ Văn Hiếu đề cập đến như là “ số lượng người cực đại mà điểm du lịch có thể chấp nhận , không gây suy thoái hệ sinh thái tự nhiên , không gây xung đột xã hội giữ cộng đồng địa phương và du khách , không làm suy thoái nền kinh tế truyền thống của cộng đồng bản địa”

Như vậy các khái niệm trên chỉ ra rằng , có những giới hạn cho việc sử dụng của du khách, nếu vượt quá sẽ là giảm sự hài lòng của khách và mà mang lại những tác động ngược lại về mặt xã hội , môi trường , văn hoá của khu vực .

+ Các yếu tố của sức chứa du lịch

Sức chứa du lịch liên quan đến số lượng du khách và bao gồm các khía cạnh khác : vật lý – sinh học , tâm lý xã hội và mức độ quản lý (theo WTO, 1992 , Ceballos- Laseurain, 1996 ; Koeman , 1998)

Yếu tố vật lý - sinh học : khía cạnh vật lý là số lượng là số lượng khách thực tế mà điểm có thể chứa .Khía cạnh sinh học là ngưỡng của hoạt động du

lich mà trên mục đó thì sự suy thoái môi trường đến mức không thể chấp nhận được hay không thể đảo ngược sẽ xảy ra .

Khía cạnh xã hội : Đây là điểm mà tại đó suy thoái văn hoá – xã hội của cư dân địa phương sẽ xảy ra nếu du khách vượt quá ngưỡng nhất định .

Khía cạnh tâm lý : Trong quá trình thưởng ngoạn du lịch những người này có thể hướng đến sự hưởng thụ hay kinh nghiệm của người này hay nhóm người kia yếu tố này phụ thuộc vào địa điểm, tính chất tham quan và những nhóm người tham quan .

Khía cạnh quản lý : Thể hiện mức độ tối đa có thể quản lý thích đáng trong một khu thăm quan, yếu tố này liên quan đến các phương tiện và việc giám sát các hoạt động du lịch nhằm đảm bảo sự tiện lợi cho khách du lịch .

+ Cách tính sức chứa :

Buollon (1985) đã đưa ra một công thức tính sức chứa khách du lịch cho khu vực, trong đó dành cho các hoạt động của du khách bằng tiêu chuẩn bình quân cho 1 cái nhân thường tính bằng m² trên người .

Theo Ceballos-Lascurail (1966) sức chứa do du lịch của một khu vực cụ thể liên quan đến các yếu tố sau : Các chính sách cho du lịch và quản lý hiện trạng tham quan các điểm du lịch , các yếu tố ảnh hưởng tới điểm tham quan . Vì vậy sức chứa cho các điểm tham quan cần nhận rõ mức độ khác nhau của sức chứa .

Sức chứa tự nhiên (Physical Carrying capacity : PCC là số khách tối đa mà điểm tuyến thăm quan có khả năng chứa dựa trên tiêu chuẩn cá nhân

$$PCC = A \times \frac{V}{a} \times Rf$$

Trong đó A- là diện tích dành cho du lịch (Area for tourist use)

V/a tiêu chuẩn cá nhân trung bình = số khách / ma (Visitorarea)

Rf - tổng thời gian mở cửa thăm quan / thời gian trung bình lần thăm quan.

Sức chứa thực tế (Rear carrying capacity : RCC) : là sức chứa tự nhiên bị hạn chế bởi các điều kiện vụ thể của các địa điểm tham quan như môi trường , sinh thái xã hội

RCC có thể được thể hiện bằng công thức khái quát sau :

$$RCC = PCC - Cf_1 - Cf_2 - \dots - C_{fn}$$

Trong đó

Cf là các biến số điều chỉnh, nếu hiển thị bằng % được tính

$$Cf = \frac{MI}{Mt} \times 100$$

Trong đó : Cf = biến số điều chỉnh

MI= mức độ hạn chế biến số

Mt = tổng số khả năng biến số

Như vậy :

$$RCC = PCC \times 100 - \frac{Cf_1}{100} - \frac{Cf_2}{100} \times 100 - \frac{C_{fn}}{100}$$

Các biến số điều chỉnh liên quan chặt chẽ với đặc điểm và điều kiện cụ thể của mỗi tuyến , điểm tham quan , và không nhất thiết giống nhau cho các điểm tham quan khác nhau

Sức chứa cho phép – sức chứa hiệu quả (Effective or Pmissible Carring capacity: ECC) : là sức chứa thực tế bị hạn chế bởi các điều kiện liên quan tới mức độ quản lý du lịch .

Ví dụ : mức độ đảm bảo yêu cầu quản lý chỉ đáp ứng Q % , ECC sec là :

$$\text{ECC} = \text{RCC} \times \frac{Q}{100}$$

Như vậy PCC luôn lớn hơn RCC và RCC luôn lớn hơn ECC .

Sức chứa thay đổi tùy thuộc vào đại điểm, tính mùa, thời gian, thái độ, của người sử dụng, việc thiết kế các phương tiện, tình trạng và mức độ quản lý, cũng như đặc trưng môi trường của bản thân điểm du lịch

Tiểu kết chương 1 :

Bảo vệ môi trường du lịch gắn liền với sự phát triển bền vững là một nội dung quan trọng của các chiến lược và kế hoạch phát triển kinh – tế xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng của quốc gia. Nếu không đặt vị trí bảo vệ môi trường du lịch thì không thể đạt được mục tiêu phát triển ngành du lịch tại địa phương hay vùng du lịch .

Du lịch và môi trường có liên hệ chặt chẽ với nhau, môi trường là tiền đề cơ sở phát triển du lịch và ngược lại phát triển du lịch tác động đến môi trường trên hai khía cạnh tiêu cực và tích cực .

Muốn bảo vệ môi trường du lịch bởi sự tác động của du lịch và các ngành khác thì phải nhận thức được tính chất hoạt động du lịch và đặc điểm các vùng du lịch có liên quan ảnh hưởng hoạt động của các ngành kinh tế khác. Trong điều kiện hiện nay, bảo vệ môi trường du lịch không chỉ mang lại nội dung quản lý hành chính mà còn chứa đựng cả nội dung chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường du lịch phải là nhiệm vụ chung của cả cộng đồng ,và nhà nước là người tổ chức thực hiện hiệu quả . Để bảo vệ môi trường du lịch phải sử dụng tổng hợp các biện pháp quản lý .

CHƯƠNG 2: HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở VIỆT HẢI – CÁT BÀ

2.1. Khái quát chung về Cát Bà

2.1.1. Lịch sử Cát Bà

Đảo Cát Bà là một đảo lớn gồm hàng nghìn núi đá vôi quần tụ giữa vùng biển Đông Bắc. Trong đó Cát Bà chính là một đảo lớn nhất án ngữ phía Tây Nam, ngăn không cho gió, phù sa của bốn cửa sông lớn của Hải Phòng tràn vào Vịnh Hạ Long và đồng bằng ven biển. Được kiến tạo bởi hệ thống núi đá vôi ngập nước nên Cát Bà có dáng vẻ kỳ vĩ, với hàng trăm dãy núi độc đáo và nhiều hang động kỳ bí, nhiều vùng biển nằm sâu trong đảo, xen kẽ là các bãi tắm hết sức hoang sơ, còn đầy vẻ tự nhiên nguyên bản. Nổi tiếng vẫn là Vịnh Lan Hạ với những dải bờ cát vàng nhỏ, nước nhỏ, nước trong xanh.

Trong lịch sử Cát Bà có nhiều tên gọi khác nhau, nhưng nó vẫn trở về với những gì đúng nghĩa của nó. Như Đông Phục Long, Nghiêu Phong, Ân Phong, Chi Hoa, Hoa Phong, Hoa Liên, Sa Đảo, Các Ông, Các Bà, Cát Hải. Trước cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đảo Cát Hải được gọi là Tổng đô lương gồm các xã: Hoà Hi, Lạc Đô, Đô Lương, Lương Năng, Đồng Bài, Văn Chấn, Phong Liên, Nghĩa Lộ, Hoàng Châu. Đảo Cát Bà có tổng Hà Sen bao gồm các xã: Gia Luận, Hiền Hào, Phù Long, Xuân Đán và thị trấn Cát Bà. Trong thời kỳ đó Cát Bà và Cát Hải đều thuộc tỉnh Quảng Yên (nay là một huyện thuộc tỉnh Quảng Ninh), riêng thị trấn Cát Bà thuộc Hải Phòng. Năm 1955 hoà bình lập lại ở miền Bắc thì Cát Bà thuộc thành phố Hải Phòng và tách ra thành hai huyện Cát Bà và Cát Hải. Năm 1977 thì hợp lại thành huyện Cát Hải, một huyện trực thuộc thành phố Hải Phòng.

Hiện nay Cát Hải có mười xã, hai thị trấn trong đó Cát Bà trở thành trung tâm văn hoá dịch vụ du lịch của huyện Cát Hải và của thành phố Hải Phòng.

2.1.2. Điều kiện tự nhiên

Cát Bà là một cụm du lịch thiên nhiên với khí hậu mát mẻ trong lành và gần 100 bãi tắm, thiên nhiên thơ mộng nằm xen kẽ giữa các đảo đá với nhiều bãi tắm đẹp như bãi Cát Tiên, Cát Cò 1, Cát Cò 2, Cát Cò 3, Cát Dứa,... cùng hệ thống hang động kỳ thú nhiều màu sắc như các động Trung Trang, Thiên Long, Hoa Cương, ... Cát Bà có những vịnh đẹp như Tùng vụng, Tùng dinh, bến Cái Bèo. Đặc biệt có rừng nguyên sinh với những thảm thực vật phong phú. Quần đảo Cát Bà có diện tích rộng khoảng 200km nổi tiếng thế giới các kiến trúc núi đá vôi đẹp tuyệt, các khu rừng nhiệt đới, các rặng san hô, các bãi tắm Cát Bà, các hang động bí hiểm cùng hệ sinh thái đa dạng.

Với 360 hòn đảo lớn nhỏ, hệ động thực vật phong phú cùng những bãi tắm ẩn mình dưới khe núi quần đảo Cát Bà thuộc huyện Cát Hải - thành phố Hải Phòng đang là điểm hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước từ một vùng đất hoang sơ, đến nay Cát Bà đã được công nhận là khu dự trữ sinh quyển Thế giới là trung tâm du lịch cấp quốc gia với nhiều loại hình du lịch như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái du lịch nghiên cứu khoa học, du lịch ngầm và quay phim dưới nước, ...

Trong các chương trình hướng dẫn du lịch của nước ngoài, đảo Cát Bà được mệnh danh là “quần đảo đẹp nhất trong quần thể đảo vịnh Hạ Long với sức hấp dẫn riêng của mình mỗi năm số khách du lịch đến Cát Bà tăng nhanh chóng trong đó khách du lịch châu Âu chiếm tỷ lệ khá cao.

Chính nhờ nguồn tài nguyên du lịch rất phong phú nên Cát Bà thu hút được nhiều khách trong và ngoài nước. Bên cạnh đó Cát Bà cũng có điều kiện thuận lợi về cảnh quan thiên nhiên cho nên tập trung xây dựng cơ sở vật chất cho du lịch .

2.1.3. Tài nguyên du lịch nhân văn

Cát Bà là nơi tập trung nhiều nguồn tài nguyên du lịch nhân văn có giá trị trong đó là các di tích lịch sử văn hoá, di khảo cổ và lễ hội.

Hiện nay Cát Bà có hơn 700 di tích, di chỉ khảo cổ được phát hiện và đưa vào khai thác phục vụ du lịch: đó là di khảo cổ Cái Bèo ở bến Bèo-thị trấn Cát Bà, di tích bác Hồ về thăm đảo Cát Bà, làng nghề truyền thống Gia Luận là làng nghề trồng cam giấy lâu đời. Đây được coi là tài nguyên có giá trị và hấp dẫn du khách, đặc biệt là những khách muốn nghiên cứu tìm hiểu về Cát Bà thì phải dành nhiều thời gian ở Cát Bà.

Có thể nói Cát Bà là mảnh đất gắn liền với biển và cuộc sống đại bộ phận người dân dựa vào biển, một số nhỏ dựa vào rừng, cho nên Cát Bà có nhiều lễ hội mang nét đặc trưng của vùng biển được biết là lễ hội Mồng 1-4 (dương lịch) ở khu cảng cá-thị trấn Cát Bà kỉ niệm ngày bác Hồ về thăm đảo Cát Bà vào ngày 31-3-1959, kỉ niệm ngày thủy sản Việt Nam và ngày ra quân vụ cá đầu của ngư dân trên đảo trong một năm. Ngày hội đua thuyền rồng truyền thống hàng năm được tổ chức ngày 1-5 bao gồm các hoạt động văn hoá thể thao diễn ra trong suốt từ ngày 29-3 đến hết ngày 1-4 với các môn như bóng chuyền, bóng đá. Hoạt động hội trại của các đoàn trung ương và địa phương. Sau lễ mít tinh trên lễ đài kỉ niệm ngày Bác Hồ về thăm làng cá là phân đua thuyền rồng trên biển của các đội nam nữ đến từ trong và ngoài huyện. Đây là hoạt động chính nổi bật trong hoạt động văn hoá thể thao của lễ hội mang tính văn hoá độc đáo đặc trưng, đặc sắc của cư dân miền biển vùng đông bắc Việt Nam thu hút du khách trong và ngoài nước đến dự lễ hội.

Lễ hội 1-4 tổ chức hàng năm còn góp phần vào việc kế thừa phát huy bảo tồn giá trị văn hoá truyền thống, văn hoá lịch sử trong quá trình công nghiệp hoá của huyện đảo nói riêng, thành phố Hải Phòng nói chung.

Trong thời gian trước lễ hội và đến khi kết thúc lễ hội thì khách du lịch đến với Cát Bà rất đông cho nên ngoài mục đích đi lễ hội khách du lịch thường đi thăm quan Rừng quốc gia và tắm biển. Chính vì vậy lễ hội là yếu tố phát triển du lịch và là cơ hội cho các hoạt động kinh doanh du lịch.

2.1.4. Hiện trạng khai thác du lịch ở Cát Bà :

- Hiện trạng về khách du lịch:

Hiện nay ở Cát Bà có một số loại hình du lịch như: du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tham quan, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch cộng đồng. Nhưng trong các loại trên thì loại hình du lịch phát triển nhất hiện nay lại là du lịch sinh thái và du lịch thăm quan. Bởi Cát Bà có Vườn quốc gia, có Khu dự trữ sinh quyển thế giới nên khách du lịch tham quan với số lượng lớn hơn, bao gồm cả trong và ngoài nước. Tuy nhiên Cát Bà vẫn chưa thực sự hết khả năng, chưa tận dụng hết lợi thế từ nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên để phát triển du lịch, để tạo ra nhiều loại hình du lịch hấp dẫn, đa dạng hơn. Có như vậy mới thu hút được nhiều khách đến với Cát Bà. Loại hình du lịch thể thao mạo hiểm chưa được khai thác mạnh.

Các tuyến du lịch hiện đang khai thác:

Tuyến du lịch sinh thái thị trấn Cát Bà-Vịnh Lan Hạ

Tuyến du lịch sinh thái thị trấn Cát Bà-Vịnh Lan Hạ-Vịnh Hạ Long

Tuyến du lịch trung tâm Vườn-động Trung Trang

Tuyến trung tâm Vườn-Rừng Kim Dao-Đỉnh Ngự Lâm

Tuyến trung tâm Vườn-tuyến đường giáo dục môi trường.

Tuyến trung tâm Vườn-Ao Ếch-Việt Hải-Vịnh Lan Hạ

-Thực trạng về khác du lịch:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải Phạm Xuân Hoè cho biết: “có thể năm 2008 du khách đến Cát Bà hơi “quá tải”. Cát Bà thu hút gần 800 ngàn lượt khách. Doanh thu đạt gần 180 tỷ đồng - quả là một con số thật mừng và tự hào. Cách đây hơn chục năm không ai nghĩ Cát Bà lại có được sự phát triển như vậy”. Đó là phát biểu của đồng chí chủ tịch khi kết thúc năm 2008, nhưng đến năm 2009 Cát Bà đạt 1005 ngàn lượt khách dù năm 2009 khủng hoảng kinh tế vẫn đang diễn ra thì Cát Bà vẫn là điểm cực thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của huyện đảo Cát Bà giai đoạn 2000-2010 đã đạt được kết quả khả quan và trở thành nền kinh tế mũi nhọn, mang lại nguồn ngân sách lớn cho địa phương, cho cộng đồng, cho dân cư, tạo

công ăn việc làm cho người dân trong huyện. Từ năm 2002, việc khánh thành đường bộ xuyên đảo Cát Bà cùng với ngày nghỉ cuối tuần được tăng lên, người dân Hà Nội – Hải Phòng và các vùng phụ cận đã chọn Cát Bà làm điểm du lịch cuối tuần lý tưởng. Bên cạnh đó có cả khách quốc tế vì vậy lượng khách du lịch đến với du lịch ngày một tăng. Theo báo cáo tổng kết hoạt động du lịch của Cát Bà (phòng thể thao văn hoá và du lịch Cát Hải cấp) thì tổng số lượng khách du lịch đến Cát Bà trong năm 2009 là 1.005.000 lượt người.

Trong đó khách quốc tế đạt 286.200 lượt người, đạt 114.4% so kế hoạch năm 2009 và tăng 14.4% so với năm 2008.

Khách nội địa đạt 718.800 lượt người, đạt 119.8% so kế hoạch năm 2009 và tăng 40.9% so với năm 2008.

Trong khi đó mục tiêu và kế hoạch năm 2009 Cát Bà đề ra là đón được 850.000-900.000 lượt khách, đầu năm 2009 Cát Bà còn bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế nên tổng lượng khách đến Cát Bà trong quý 1 đạt 116.000 lượt khách, đạt 14% kế hoạch đề ra, nhưng 3 quý còn lại trong năm số khách của Cát Bà đã vượt quá kế hoạch đầu năm khi mà nền kinh tế bắt đầu phục hồi. Điều đó chứng tỏ Cát Bà rất thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Khách du lịch trong nước đến Cát Bà bao gồm khách trong thành phố, từ Thủ đô Hà Nội và các tỉnh khác trong cả nước. Trong số này hầu hết là những khách đến để nghỉ mát vào cuối tuần, thương nhân, cán bộ nhà nước, học sinh sinh viên.

Tuy nhiên do chưa có được sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn vì vậy khả năng lưu trú của khách bị ảnh hưởng. Khách chỉ lưu trú ở Cát Bà bình quân 1.5 ngày.

Cát Bà nằm gần Quảng Ninh, địa phương có cửa khẩu quốc tế, có thị trường du lịch to lớn là Trung Quốc, nằm trên đường biển quốc tế, đồng thời lại nằm gọn trong khu di sản thiên nhiên Hạ Long, vì vậy khách quốc tế đến Cát Bà trong những năm qua tăng mạnh, và số ngày lượng khách cũng tăng dần theo.

Khách Trung Quốc chiếm 37% trong tổng số khách quốc tế đến với Cát Bà, còn lại là đến từ các nước khác, khách châu Âu chủ yếu là Tây balô, những người có khả năng chi trả kém, thường nghỉ ở Cát Bà bình quân 1.27 ngày. Trước đây khách du lịch quốc tế chủ yếu là Anh, Mỹ, Đức và Canada. Hiện nay du lịch Cát Bà đang tăng cường quảng bá khai thác tốt thị trường khách Asian, thị trường khách có nhu cầu và khả năng thanh toán cao như: Nhật, Trung Quốc và Tây Âu.

-Thực trạng về doanh thu :

Theo thống kê của UBND huyện Cát Hải năm 2004 doanh thu từ du lịch cát Bà đạt 43 tỷ đồng , năm 2006 doanh thu từ du lịch Cát Bà tăng lên 11 tỷ đồng so với năm 2004 , năm 2007 doanh thu Cát Bà tăng 127 tỷ đồng , năm 2009, lượng khách du lịch đến Cát Bà tăng lên đột biến, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tổng số lượt khách đến Cát Bà trong năm 2009 là 1.005.000 lượt người , đạt 118.2% so với kế hoạch đã đề ra đầu năm 2009, và tăng 32,2% so với năm 2008 . Trong đó doanh thu phần lớn là từ dòng khách quốc tế , lượng khách có khả năng chi trả cao. Ngoài ra hoạt động du lịch còn giải quyết hàng nghìn công ăn việc làm cho người dân trên đảo và thúc đẩy các ngành kinh tế khác như : xây dựng , thủy sản , giao thông vận tải , thương mại dịch vụ bưu chính viễn thông ... cùng phát triển.

- Hiện trạng bảo vệ môi trường :

Trong nhiều năm qua Cát Bà đã được xác định là điểm du lịch quan trọng của Hải Phòng . Tuy nhiên với áp lực của hoạt động du lịch đã tác động không nhỏ tới môi trường Cát Bà .

Cuối năm 2008 , Ban quản lý Vườn quốc gia đã tiến hành điều tra trên 300 lượt khách trong nước và quốc tế về những tác động đến môi trường tự nhiên trong và ngoài phạm vi Vườn Quốc Gia.Theo đó nguyên nhân chính gây tác động đến môi trường Vườn Quốc Gia là hoạt động du lịch và cộng đồng địa phương (chiếm 70% ý kiến được hỏi). Ngoài ra tác động đến môi trường ở khu du lịch còn do hoạt động của các cơ sở kinh doanh du lịch và các thành phần

kinh tế khác, các nguồn gây tác động đến môi trường bao gồm rác thải nước thải, tuy chưa đến mức độ ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước hoặc không khí nhưng có dấu hiệu ô nhiễm phạm vi nhỏ, tác động không nhỏ tới các loài động vật, thực vật biển và để lại những ấn tượng không tốt trong lòng khách du lịch. Ngoài hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng không được xây dựng theo quy hoạch làm mất mỹ quan khu du lịch thì với khoảng trên 500 nhà bè, hơn 8.000 lồng nuôi các loài thủy hải sản khác tập trung gần nhau, hàng chục tấn thức ăn nuôi cá được thải mỗi ngày, mà một phần trong đó cá ăn không hết tạo thành các tập chất lắng đọng dưới đáy biển qua mỗi năm đã gây ô nhiễm môi trường biển khiến cá chết hàng loạt. Hầu hết đánh giá của du khách trong đợt khảo sát vừa qua đều cho rằng hệ thống thu gom rác thải (bao gồm cả khu vực Vườn quốc gia và khu du lịch) tuy đã được thực hiện nhưng mức độ còn chưa triệt để, chưa hoàn thiện, các thùng rác đã có mặt ở các điểm nhưng số lượng còn hạn chế, hệ thống thu gom rác trên mặt nước chưa thật hiệu quả, khu vệ sinh công cộng còn thiếu nhất là các khu đông người, hệ thống thông tin chỉ dẫn về môi trường còn thiếu khá nhiều, các biện pháp nhắc nhở quản lý đã triển khai nhưng chưa thường xuyên, chưa sâu sát, hiện tượng kéo khách mua hàng vẫn còn xảy ra, gây phiền hà cho khách đặc biệt là khách nước ngoài... Một nguyên nhân không kém phần quan trọng tác động đến môi trường tự nhiên của Cát Bà là do hoạt động của hàng ngàn tàu đánh cá, tàu chở khách, chở dầu,... Hầu hết các tàu hoạt động tại Tùng Vụng, Bến Bèo đều xả thẳng chất thải xuống biển. Hậu quả tất yếu xảy ra có ngày nước biển ở Tùng Vụng, Cát Bèo biến màu, bốc mùi khó chịu, ảnh hưởng xấu đến môi trường và hoạt động du lịch. Nước bẩn không chỉ tác động tới hoạt động du lịch mà còn làm chết các rặng san hô và một số loài sinh theo ở các tầng nước biển.

2.2. Khái quát chung về làng Việt Hải

2.2.1. Lịch sử phát triển của làng Việt Hải

Ở Việt Hải cũng giống như Cát Bà, trước năm 1946 đã có người Hoa sinh sống ở đây, họ gọi Việt Hải với tên là Tay Lai, tên một người đàn ông

Trung Quốc đã khai phá, lập nên làng Việt Hải. Khi Pháp xâm lược Việt Nam đóng quân ở Cát Bà đã ra Việt Hải đuổi hết người Hoa sinh sống ở đây và Việt Hải đã trở nên vùng đất hoang không ai sinh sống trong một thời gian ngắn.(theo lời kể của một số người già trong làng)

Vào thời kháng chiến chống Pháp do vị trí hiểm trở và hẻo lánh nên đã là căn cứ cách mạng. Thời đó Việt Hải chỉ có rất ít người ở đây. Nơi đây theo người dân địa phương kể lại rằng, sau khi những cán bộ cách mạng đến đây đã đổi tên vùng đất là Việt Hải. Trước giải phóng có rất ít người sinh sống là một làng rất nhỏ. Trước thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh. Đến năm 1956 chia tách Tỉnh lại thuộc về huyện Cát Hải, Hải Phòng. Và khi Vườn Quốc Gia được thành lập năm 1986, thì làng Việt Hải nằm giữa vườn Quốc Gia. Theo sự kêu gọi của nhà nước đi xây dựng các vùng kinh tế mới biển, hải đảo cộng với những dân cư phiêu bạt, trốn chạy loạn lạc từ thời chiến tranh và hình thành một làng Việt Hải trù phú như ngày nay. Đặc biệt đợt dân cư đến Việt Hải đến đông nhất là năm 1970 có 15 hộ dân từ Kiến An đến đây sinh sống .

Nay Việt Hải đã có 80 hộ gia đình và 282 nhân khẩu. Việt Hải dù ít dân nhưng đã được lập là một xã trực thuộc đơn vị hành chính thuộc huyện Cát Hải. Là một xã nằm trong chính sách 135 của chính phủ về hỗ trợ những xã vùng sâu vùng xa thuộc miền núi và hải đảo, nên Việt Hải cũng được nhà nước quan tâm và đầu tư,cộng với đó là tiềm năng du lịch hiếm có mà Việt Hải được thiên nhiên ưu đãi, nên Việt Hải cũng có những thuận lợi riêng của mình. Làng Việt Hải có trường cấp 1, cấp 2 để nâng cao dân trí của người dân. Có trạm y tế để chăm sóc sức khoẻ cho người dân và khách du lịch.

2.2.2.Tài nguyên du lịch tự nhiên

Việt Hải nằm trong vùng lõi vườn quốc gia Cát bà nên mang những đặc điểm du lịch tự nhiên tương đương của vườn quốc gia Cát Bà.

+ Vị trí địa lý :

Làng Việt Hải thực chất là xã Việt Hải thuộc huyện Cát Hải là một phần của khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà

Làng Việt Hải thuộc khu vực của Vườn quốc gia, cách trung tâm Vườn quốc gia 2 tiếng đi bộ.

Nằm sâu trong một cái “Áng” thung lũng rộng được bao bọc xung quanh toàn rừng. Là vị trí rất thuận lợi cho loại hình du lịch khám phá, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm.

Đường đi tới Việt Hải theo hai cách :

- Từ trung tâm vườn quốc gia Cát Bà khách du lịch có thể đi đường rừng đến Việt Hải (đi khoảng 2 tiếng)
- Từ bến Bèo (thị trấn Cát Bà) đi tàu du lịch hoặc, đi thuyền máy (mất gần một tiếng) là đến cảng Việt Hải, từ đó đi bộ, đi xe đạp hoặc xe máy qua 4km đường bê tông là vào tới làng Việt Hải.

+ Khí hậu

Nằm trong vùng vịnh Bắc bộ nên Việt Hải chịu ảnh hưởng trực tiếp của dạng khí hậu nhiệt đới gió mùa mang tính chất hải dương tổng số ngày nắng trung bình 100- 160 ngày, nhiệt độ trung bình hàng tháng 25°-27°C, độ ẩm trung bình cả năm là 25° - 27°C.

Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 9, trong đó lượng mưa tập trung vào các tháng 7,8,9 (tháng mưa nhiều nhất là tháng 8). Từ tháng 3 đến tháng 8 chịu ảnh hưởng của gió mùa đông nam, mang đặc điểm chung của một miền chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc, vừa có nét riêng của nhiệt đới khí hậu chịu ảnh hưởng ít hơn của gió mùa đông nam so với các nơi cùng khí hậu.

Mùa khô ở Việt Hải diễn ra bình thường vì nằm trong rừng nên nhiệt độ ở đây thấp so với các khu khác của Cát Bà, sương mù thường tập trung từ tháng 11 đến tháng 4 (có từ 5 giờ tối, tan vào khoảng 8 giờ sáng ngày hôm sau).

Như vậy với một vị trí đặc biệt, làng Việt Hải nằm gần vùng lõi của rừng quốc gia Cát Bà, giữa khu vực rừng già xanh biếc. Có thể nói tài nguyên du lịch của Việt Hải mang đầy đủ các giá trị vẻ đẹp của rừng quốc gia Cát Bà.

2.2.3. Tài nguyên du lịch nhân văn

2.2.3.1. Đời sống xã hội

Hầu hết các xã trong khu vực Vườn quốc gia Cát Bà đều có số dân ít so với một xã bình thường.

Xã Việt Hải là một xã hiện nay có hơn 80 hộ dân sống trong thung lũng của Vườn quốc gia Cát Bà. Bộ máy hành chính của chính quyền xã, thuộc sự quản lý của UBND huyện Cát Hải và là một xã độc lập, có người đứng đầu là chủ tịch xã, có bộ máy tự quản, đó là lực lượng chính quyền, các đoàn thể và thanh niên địa phương, có trách nhiệm quản lý đời sống và đảm bảo an ninh địa phương xã Việt Hải. Xã có hội đồng nhân dân, có chủ tịch xã do nhân dân bầu lên thực hiện trách nhiệm quản lý hành chính. Chủ tịch xã có nhiệm kỳ làm từ một đến hai khoá, tương đương từ bốn đến tám năm. Là một làng nhỏ biệt lập nên chủ tịch xã phải chịu trách nhiệm về mọi phương diện trước người dân và chịu sự chỉ đạo của chính quyền cấp trên (Ủy ban nhân huyện Cát Hải).

Người dân Việt Hải sống thành một quần thể tập trung đông đúc và có tổ chức, sống trong rừng quốc gia Cát Bà, nhưng vẫn có ruộng để canh tác, nhưng đó không phải nghề chính, mà là đi rừng và đi biển (nhưng người dân Việt Hải đi biển ít hơn và kinh nghiệm ít hơn so với người dân xã khác, họ không dựa vào biển để sống mà dựa vào rừng nhiều hơn).

2.2.3.2. Đời sống kinh tế

Trước khi Vườn quốc gia được thành lập vào năm 1986 và đặc biệt hơn khi Vườn quốc gia được công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Dù người dân Việt Hải sống phụ thuộc hoàn toàn vào rừng, nguồn thu nhập chính của họ từ rừng. Cùng với số ruộng đất nông nghiệp ít ỏi, họ duy trì nền kinh tế của mình theo xu hướng tự cung tự cấp. Nhưng từ khi Vườn quốc gia thành lập với những quy định nghiêm ngặt về bảo vệ rừng, có lực lượng kiểm lâm trông coi rừng, thì người dân không còn được tự do săn bắn, khai thác rừng, nên nguồn thu của họ đã bị giảm đi một cách trầm trọng. Có thể nói ở Việt Hải, con người do chính quyền địa phương quản lý, nhưng thiên nhiên lại do Vườn quốc gia quản lý, cùng với đất nông nghiệp cho sản lượng thấp nên đời sống người dân Việt Hải gặp nhiều khó khăn.

Nhưng lại có một hướng để phát triển kinh tế làng Việt Hải, đó là dựa vào rừng bằng cách khác. Đó chính là làm du lịch. Khi vườn quốc gia được thành lập, thì đã có một số lượng khách dù rất ít đi khám phá Vườn quốc gia và đi qua, dừng chân và nghỉ lại tại Việt Hải nên năm 1994 một người dân Việt Hải là ông Bùi Đình Soi đã là người đón tiếp khách du lịch đầu tiên tại Việt Hải. Và từ đó cho đến nay, cơ cấu kinh tế Việt Hải đã có sự thay đổi rõ nét nhờ du lịch. Vào năm 2008, nông nghiệp Việt Hải chiếm 3.6% tổng thu nhập. Các nguồn thu khác đạt 38%, nhưng riêng du lịch vào năm 2009 thu nhập đạt 43.5% vươn lên đứng đầu (theo số liệu của Ủy ban nhân dân xã Việt Hải). Nên Việt Hải giờ đây đời sống kinh tế cũng đỡ hơn, toàn xã có 80 hộ trong đó có 70 hộ khá, 4 hộ nghèo và 8 hộ cận nghèo.

2.2.3.3. Đời sống văn hoá

Do dân cư từ đất liền đến Việt Hải sinh sống đã mang theo những tập quán sinh hoạt khác nhau của các địa phương khác đến với Việt Hải, lâu dần những thói quen sinh hoạt, những tập quán đó đã được chấp nhận như một nét văn hoá của người Việt Hải.

Người Việt Hải có nếp sống giống như những người dân trong đất liền, họ coi trọng tình làng nghĩa xóm, truyền thống gia đình, họ hàng dòng tộc. Vì thế những giá trị văn hoá của người dân sống ở những làng quê lâu đời trong đất liền vẫn được giữ gìn và phát triển và được cải biến phù hợp với cuộc sống hiện tại. Người Việt Hải sống đơn giản thẳng thắn, nhiệt tình, cởi mở và rất hiếu khách. Chính cuộc sống gắn liền với rừng và biển đã tạo cho họ phong cách sống đó. Dù mỗi làng xã trong đất liền đều sống như vậy nhưng người Việt Hải thì đậm đặc hơn. Có lẽ vì sống trên một vị trí đặc biệt trong một cánh rừng rậm nguyên sinh tách biệt với mọi người nên tình làng nghĩa xóm, dòng họ phải gắn bó che chở cho nhau. Nên dòng họ có một vị trí đặc biệt trong đời sống cộng đồng ở Việt Hải. Đây chính là chất keo nối họ hàng làng xóm thành một cộng đồng bền vững và phát triển cho đến ngày nay.

Người dân từ đất liền ra làng Việt Hải ở mang theo hơi thở của làng quê mình đến đây. Từ trên cao nhìn xuống có thể thấy làng Việt Hải là một mô hình làng quê Việt Nam xưa thu nhỏ.

Ở Việt Hải còn lập bàn thờ nhỏ thờ Thổ công thổ địa hay theo một số người thì họ thờ vọng về quê cha đất tổ. Những người già làng ở đây kể lại rằng khi mới đến vùng đất này đây còn là nơi rừng thiêng nước độc hoang sơ vắng bóng người nên phải lập bàn thờ này “cầu an, cầu may”.

Sau này ở Việt Hải khi dân cư nhiều vùng khác tới đây, dù ít so với các xã khác trên đảo Cát Bà nhưng cũng là một vùng đất tốt, nhiều người đã tới đây làm ăn, sinh cơ, lập nghiệp, kết hôn. Mỗi người mang trong mình một dáng dấp một tính cách quê hương của họ. Tất cả họ cùng hoà chung với nhau tạo thành một bức tranh dân cư sinh động và nhiều màu sắc. Như giáo sư Đào Duy Anh nhận xét “văn hoá tức là sinh hoạt” nên sinh hoạt đời thường của người Việt Hải thực chất cũng là một nét văn hoá. Đó cũng chính là điểm thu hút khách du lịch đến với Việt Hải.

Việt Hải, một vùng đất hoang sơ tách biệt với thế giới bên ngoài nhưng tình hình an ninh trật tự ở Việt Hải vô cùng tốt. Toàn xã không có một đối tượng nghiện hút nào, không có ăn trộm ăn cắp. Điều ấy thể hiện bằng việc người dân Việt Hải họ đi ngủ không cần đóng cửa, những tài sản có giá trị như xe đạp xe máy để ngoài sân cũng không hề bị mất mát .

Người dân Việt Hải sống ở vùng tách biệt với các vùng khác trong quần đảo Cát Bà, sống giữa Vườn quốc gia Cát Bà. Nên cơ cấu kinh tế của họ rất là đơn giản như nêu ở trên. Họ sống theo hình thức kinh tế tự cung tự cấp là chính, nên có việc làm thịt một con lợn hoặc con dê con bò thì chia cho cả làng. Khi khách du lịch tới đây họ rất ngạc nhiên vì hình thức sinh hoạt này, và nó cũng là hình thức sinh hoạt cổ xưa của người dân trong đất liền ở những vùng quê cổ, đó là hình thức “đụng lợn chung” mà ngày Tết nguyên đán người Việt thường hay làm.

2.2.3.4. Đời sống tâm linh

Việt Hải là vùng đất lâu đời, từ xưa con người đã đến đây sinh sống, (đó là những người Hoa). Theo các nhà lịch sử, họ là những người chống nhà Thanh, dựng nên cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc đời nhà Thanh, khi thất bại họ đã lên thuyền và hướng về biển Việt Nam là Cát Bà.

Do đặc điểm là vùng hẻo lánh có ít người dân cư trú nhưng điều đặc biệt là người Việt đã có mặt ở đây vào những năm 1946 khi mà người Pháp đuổi hết người Hoa ra khỏi Việt Hải. Nhưng dấu ấn của họ để lại vẫn không phai. Là những cư dân đầu tiên của Việt Hải, họ từ một vùng đất mới đến họ phải khai hoang phá rừng để có đất trồng trọt và cư ngụ, nên họ thấy mình nhỏ bé trước thiên nhiên. Cuộc sống nơi “rừng thiêng nước độc” con người nhỏ bé trước thiên nhiên to lớn vĩ đại. Nhớ ơn người khai khẩn ra vùng đất này nên họ đã lập ra một cái miếu thờ để tưởng nhớ công ơn người đã khai phá và lập nên làng Việt Hải. Ngày mùng một hôm rằm người dân làng Việt Hải đều đến thắp hương và họ coi đó như là vị thần Thành hoàng làng, bảo vệ và che chở cho người dân, đó là Miếu Ông Sáu Tay Lai ngay ở đầu làng Việt Hải.

Xuất phát từ cuộc sống đấu tranh với tự nhiên mà con người Việt Hải có tư tưởng sùng bái tự nhiên. Việc đồng thời phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau của tự nhiên dẫn đến hậu quả trong lĩnh vực nhận thức lối tư duy tổng hợp và trong tín ngưỡng là tín ngưỡng đa thần. Ngoài vị thần được coi là Thành Hoàng Làng thì người dân Việt Hải còn tin vào nhiều cái như Cây thiêng hoặc vùng đất được coi là cấm kỵ trong làng.

Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên của người Việt Hải còn thờ rắn, hổ là những động vật được vẽ trên bức tường trong miếu thờ Thành Hoàng làng của Việt Hải.

Người Việt có câu “nhất điều, nhì xà, tam hùm, tứ tượng”, sở dĩ đền miếu của làng Việt Hải có hình rắn, hổ vì vùng đất này là rừng thiêng nước độc, người dân bắt gặp hình ảnh này trong đời sống, con người Việt Hải đưa chúng vào đền

thờ tôn làm thần, thờ chung với vị thần Thành Hoàng làng, với hy vọng sẽ được bảo vệ và tránh được thú dữ.

Với người Việt Hải, những tín ngưỡng dân gian rất được sùng bái, trong đó có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Đạo Phật cũng xuất hiện ở Việt Hải và cũng là đạo chính thống ở Việt Hải.

Chất âm tính của văn hoá nông nghiệp dẫn đến hệ quả quan hệ xã hội là lối sống thiên về tình cảm trọng nữ. Vì cái đích mà người nông nghiệp hướng tới là sự phồn thịnh

2.2.4. Thực trạng phát triển du lịch ở Việt Hải

2.2.4.1. Hiệu quả kinh doanh du lịch

Mặc dù Việt Hải là một xã mới so với các xã khác ở quần đảo Cát Bà, điểm xuất phát rất thấp lại chịu sự quản lý về thiên nhiên của Vườn quốc gia, nhưng với sự nỗ lực của chính quyền và nhân dân, cùng với đó là sự phát triển du lịch không ngừng ở quần đảo Cát Bà. Trong mấy năm gần đây du lịch Việt Hải đã có sự thay đổi rõ nét.

Hiện nay phương tiện chủ yếu để đi thăm làng Vườn Quốc gia vẫn là đi bộ, đi xe đạp hoặc xe máy. Đến Việt Hải sẽ có một cảm giác như được hoà mình vào thiên nhiên. Các chuyến đi thăm Vườn quốc gia đã hình thành các tuyến thăm quan chủ yếu là:

-Tuyến 1: trung tâm Vườn-Rừng Kim Dao, độ dài 1km, thời gian đi bộ 30 phút.

-Tuyến 2: trung tâm Vườn-Đỉnh Ngự Lâm, độ dài 1,5km, thời gian đi bộ 60 phút.

-Tuyến 3: trung tâm Vườn- Động Trung Trang, độ dài 3,5km, thời gian đi bộ 2 tiếng.

-Tuyến 4: trung tâm Vườn- Ao Éch, độ dài 5km, thời gian đi bộ 2 tiếng 30 phút (1 chiều).

-Tuyến 5: trung tâm vườn – Mây Bầu- Khe Sâu độ dài 5,5 km thời gian đi bộ 3 tiếng.

-Tuyến 6: trung tâm vườn – Ao Éch - Làng Việt Hải - Vịnh Lan Hạ, từ trung tâm Vườn tới Ao Éch đi theo đường mòn lớn tới làng Việt Hải khoảng 7, 5km. Từ Việt Hải đi qua đường hầm ra bến khoảng 3km. Khách có thể lên tàu đi thăm Vịnh Lan Hạ.

Từ Việt Hải du khách có thể đi bằng 3 tuyến du lịch:

-Tuyến 1: đi qua vùng lõi của Vườn quốc gia Cát Bà. Tuyến này du khách sẽ được tham quan rừng nguyên sinh Cát Bà với hàng trăm loài cây cổ thụ và dược thảo. cùng các loài động vật quý hiếm khác.

-Tuyến 2: Từ thị trấn Cát Bà qua Vịnh Lan Hạ cập cảng Việt Hải. Tuyến này du khách được tận hưởng phong cảnh sơn thủy hữu tình với hàng trăm bãi tắm nhỏ cát mịn, và quan sát việc nuôi tu hài và cá lồng của người dân Cát Bà.

-Tuyến 3: Đi bằng tàu từ Vịnh Hạ Long-Quảng Ninh cập cảng Việt Hải. Đi tuyến này, du khách sẽ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của di sản thế giới Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) và rừng quốc gia Cát Bà khu vực nằm ở trên Vịnh Lan Hạ.

Việc sắp xếp các đối tượng thành các tuyến thăm quan ở Vườn quốc gia Cát Bà là căn cứ vào thời gian trung bình thăm quan ở mỗi tuyến du lịch đồng thời phụ thuộc vào sở thích và thể lực của từng du khách. Việc sắp xếp các tuyến thăm quan chỉ là ước lệ, cũng không tuân thủ một cách cứng nhắc được. Du khách có thể hoàn toàn thăm quan tự do theo sở thích riêng của mình. Thực tế hiện nay du khách thường đi tuyến 1, tuyến 2, tuyến 3 (chiếm khoảng từ 60% đến 70% tổng số khách du lịch đi thăm Vườn quốc gia). Và tuyến chiếm 10% là tuyến 5. Tất cả các tuyến trong Vườn quốc gia này đều có lực lượng nhân viên Vườn quốc gia hướng dẫn.

Việt Hải là một bộ phận nằm trong Vườn quốc gia Cát Bà, nhân dân thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải còn thiên nhiên thì chịu sự quản lý của Vườn quốc gia Cát Bà, nên khi muốn vào thăm thì phải đóng phí cho Vườn quốc gia Cát Bà. Theo thống kê của Trạm kiểm lâm xã Việt Hải, lượng

Một số đề xuất nhằm phát triển du lịch bền vững tại làng Việt Hải – Cát Bà

khách trung bình vào thăm là 30 đến 40 khách/ngày. Lượng khách đến làng Việt Hải mà phải đi qua trạm kiểm lâm Việt Hải như sau:

Năm	2007	2008	2009
Tổng số khách	8000	6200	9000
Trong đó: Khách quốc tế	8000	6190	8992

(Theo nguồn của trạm kiểm lâm xã Việt Hải)

Về thị phần khách du lịch: khách thăm quan chủ yếu trong những năm gần đây đặc biệt là từ năm 1996, dòng khách quốc tế đến với Cát Bà tăng nhanh và đến với Cát Bà họ không thể bỏ qua Vườn quốc gia hay là đến với Việt Hải. Khách tham quan chủ yếu là khách Pháp, Niudilân, Mỹ, Anh, là những du khách đến từ các đất nước có ý thức bảo vệ môi trường rất cao.

Thời gian thăm quan của khách quốc tế đến với Việt Hải là quanh năm, nhưng chủ yếu là mùa hè từ tháng 6 đến tháng 10 trong năm.

Thời gian lưu trú của khách ít là từ 1 đến 2 tiếng để nghỉ trưa, nhiều nhất là ở qua đêm để tìm hiểu. Vì người dân Việt Hải có cho khách nghỉ trọ ngay tại nhà mình, ở Việt Hải mới khai trương một khu du lịch Stay home vào năm 2009 để đón tiếp khách du lịch. Trong khu đó người ta phục vụ ăn uống nghỉ ngơi cho khách du lịch.

Mục đích thăm quan :

- Ngắm cảnh , chụp ảnh : Chiếm 80%
- Tìm hiểu đời sống của người dân trong làng : Chiếm 20%
- Nghiên cứu: Chiếm 5%
- Chuyển đi khám phá thăm quan hệ động thực vật trong Vườn Quốc Gia : chiếm 70%

Mặc dù có nhiều đoàn khách tới thăm quan làng Việt Hải , song ở đây các dịch vụ còn nghèo nàn, chưa phục vụ tốt nhu cầu của khách nên khách tới đây

thăm quan nhiều nhất là qua một đêm, còn bình thường khách chỉ dừng chân ở đây một vài giờ rồi đi ngay, khó có thể để lại ấn tượng cho du khách.

Hiệu quả kinh doanh du lịch của làng Việt Hải còn thấp, chủ yếu là từ dịch vụ ăn uống, dẫn khách đi thăm quan Vườn quốc gia Cát Bà, nghỉ đêm. Nguyên nhân chính là người dân ở đây tự phát làm du lịch, không có hướng dẫn của các cơ quan chức năng, nên chưa khai thác được những giá trị văn hoá độc đáo của làng Việt Hải với du khách. Hiện nay đã có các công ty tư nhân đầu tư xây dựng các cơ sở phục vụ du lịch phù hợp để khai thác một tài nguyên du lịch bền vững tại Việt Hải.

Hoạt động mang lại thu nhập cao nhất cho người dân Việt Hải là hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống, chiếm 43,5% tổng thu nhập của người dân. Hiện nay ở Việt Hải có 4 hộ làm du lịch quy mô rất nhỏ, đón được tầm 15- 20 khách một hộ. Một hộ làm du lịch liên doanh với công ty du lịch APT có trụ sở tại Hà Nội, đã xây dựng một khu du lịch theo hình thức Homestay có thể phục vụ được từ 30-40 khách. Khi khách du lịch tới đây sẽ được các hộ làm du lịch tiếp đón bằng cách sản vật mà họ có như gà nhà, dê núi, mật ong rừng, rau họ tự trồng được. Trung bình mỗi ngày làng Việt Hải đón 70-80 khách, vào mùa hè, mức độ tiêu thụ sản phẩm bình thường vì đôi khi khách có thăm quan làng Việt Hải nhưng không dừng chân lại ăn uống. Dù ít khách nhưng hoạt động kinh doanh du lịch ở Việt Hải lại đem lại nguồn thu lớn nhất cho người dân trong tổng số thu nhập của làng.

Hoạt động chở khách tới Việt Hải bằng thuyền máy mang lại hiệu quả kinh tế không nhiều vì hầu hết khách đều đi bằng tàu du lịch đến, hoặc đi đường xuyên qua rừng từ Vườn quốc gia xuống.

Hoạt động cho thuê xe đạp từ Cảng Việt Hải đi vào trong làng Việt Hải đã xuất hiện mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân, hiện Việt Hải có trên 70 chiếc xe đạp cho thuê.

Hoạt động phục vụ dẫn đường đi thăm Vườn quốc gia cũng mang lại hiệu quả kinh tế không nhiều, vì đa phần khách thường thuê nhân viên Vườn Quốc Gia Cát Bà dẫn đi .

Chính vì thế tổng thu nhập từ du lịch của Việt Hải chỉ đạt 43,5% , nhưng đó cũng là một con số cao so với mức sống của người dân trong làng.

Các hoạt động du lịch ở Việt Hải chiếm tỷ cao trong cơ cấu kinh tế của làng, nhưng nó chỉ tập trung ở những hộ làm du lịch, còn các hộ khác vẫn phải thu nhập từ nông nghiệp, lâm nghiệp,...Mức thu nhập trung bình ở Việt Hải tính bình quân đầu người là từ 800.000- 1.000.000/tháng. Đây là mức thu còn thấp nên Việt Hải còn nhiều hộ nghèo.

2.2.4.2. Tác động của hoạt động du lịch và sự quan tâm của địa phương đến môi trường tự nhiên và môi trường xã hội ở Việt Hải

*** Tác động du lịch tới môi trường tự nhiên của Việt Hải**

Việt Hải là môi trường làng giữa rừng . Chứa trong mình các tài nguyên phong phú và có giá trị đặc biệt.Việt Hải có vị trí đặc biệt nên có môi trường hết sức nhạy cảm, vì nó nằm gần vùng lõi của Vườn quốc gia, nơi lưu giữ nhiều loại gen quý hiếm, cùng các động vật .Vì vậy muốn phát triển du lịch tại Việt Hải cần hết sức thận trọng.

Khi du lịch phát triển thì một số diện tích đất nông nghiệp của Việt Hải đã chuyển đổi sang phục vụ cho du lịch, điều này đã ảnh hưởng tới cảnh quan tự nhiên của làng Việt Hải nói riêng và Vườn quốc gia Cát Bà nói chung. Với tình hình phát triển hiện nay thì lượng khách du lịch đến Việt Hải đông là điều không tránh khỏi. Nếu không được quản lý chặt chẽ thì cảnh quan môi trường xung quanh Việt Hải sẽ bị xâm hại nặng, các chất thải sinh hoạt của người dân, chất thải sinh hoạt của khách du lịch cùng ý thức kém của khách du lịch sẽ tàn phá môi trường làng du lịch Việt Hải. Bởi hoạt động du lịch tại làng Việt Hải là ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường với số lượng khách đông, lượng rác thải do du khách mang lạo mỗi ngày ở làng Việt Hải là rất lớn (bao gồm cả chất thải rắn và lỏng). Các hoạt động mua bán xăng dầu của bà con ngư dân cũng là một nỗi lo

vì nó đe dọa sự ô nhiễm loang dầu hay đắm tàu. Do đó lượng rác thải của người dân làng Việt Hải là rất lớn.

Việc dùng các phương tiện di chuyển theo hướng hiện đại hoá từ thuyền nan, thuyền thúng sang thuyền gắn động cơ hiện nay cũng rất dễ làm tổn hại đến môi trường. Tiếng ồn, tiếng khói và khả năng thất thoát dầu xuống biển là không thể tránh khỏi.

Trên các vách núi đá và trong hang động, việc tham quan của du khách và cả người dân làng Việt Hải khiến cho cảnh quan mất dần vẻ hoang sơ tự nhiên.

Việc để lại dấu ấn của du khách và ngư dân trên các hang đá như chữ viết, hình vẽ đã làm xấu cảnh quan của làng du lịch Việt Hải rất nhiều. Tại các điểm du lịch này, tình trạng rác thải bừa bãi cũng không tránh khỏi mặc dù đã có sự đầu tư cho những thiết bị chứa rác, biển báo kêu gọi giữ vệ sinh.

Ngoài hoạt động dịch vụ du lịch, hiện Việt Hải còn các hoạt động khác như là khai thác lâm sản của rừng phục vụ du lịch, nếu không được sự quản lý và giám sát chặt chẽ của chính quyền địa phương và nhân viên của Vườn quốc gia thì sẽ gây hậu quả nghiêm trọng đến tự nhiên vì Việt Hải nằm trong vùng lõi của Vườn quốc gia, nơi bảo tồn các loại gen quý hiếm, không chỉ của quốc gia mà còn của cả thế giới.

Nhận thức của người dân về bảo vệ cảnh quan môi trường ở Việt Hải cao hơn ở những nơi khác nhưng vẫn còn hiện tượng đánh bắt động vật trong rừng, chặt gỗ đốn củi ở trong rừng, hay hiện tượng đốt tổ ong gây hiện tượng cháy rừng, nên người dân cần được giáo dục và tuyên truyền nhiều hơn. Vì môi trường cảnh quan xung quanh Việt Hải chính là nguồn thu hút khách, mà nếu mất đi sẽ ảnh hưởng đến ngành du lịch Việt Hải.

Việc sử dụng phương tiện vận chuyển từ cảng Việt Hải vào trong trung tâm làng Việt Hải có sử dụng phương tiện xe ôm gây tiếng ồn ảnh hưởng đến các loài động vật của Vườn quốc gia.

Hiện nay vấn đề bảo vệ môi trường tự nhiên của Vườn quốc gia Cát Bà được tiến hành với mức độ ưu tiên cao nhất và có nhiều chiến lược kế hoạch cụ thể.

Đầu tiên là việc nghiêm cấm các hành động xả rác và nước thải chưa xử lý. Người dân được trang bị dụng cụ vớt rác, các dụng cụ chứa rác và nước thải.

Tiếp theo là việc nghiêm cấm các hành vi săn bắt động vật, chặt cây bừa bãi ở Vườn quốc gia. 100% các hộ dân ký cam kết bảo vệ động thực vật quý hiếm ở trong rừng. Tuyệt đối không dùng các phương tiện gây ảnh hưởng đến hệ động thực vật.

Có các hành vi xử phạt nghiêm khắc bằng hành chính và pháp luật cũng góp phần làm giảm thiểu việc vi phạm, nhưng quan trọng nhất vẫn là ý thức bảo vệ rừng của người dân Việt Hải.

Để phục vụ nghiên cứu tuyên truyền giáo dục về Vườn quốc gia hay chính xác hơn là khu Dự trữ sinh quyển thế giới, ban quản lý Vườn quốc gia đã có nhiều biển báo cấm ở rừng để du khách có ý thức hơn đối với việc bảo vệ môi trường. Nhân viên kiểm lâm sống thân thiện với người dân trong Vườn quốc gia, để từ đó có cách tuyên truyền và giáo dục tốt nhất cho người dân.

Ngoài ra việc đưa công tác giáo dục, bảo vệ môi trường di sản cho đối tượng là học sinh trong trường học cũng là một giải pháp đúng đắn, hiệu quả, có tính định hướng, bền vững và lâu dài.

Chính quyền địa phương làng Việt Hải còn mở các đợt vận động các tầng lớp nhân dân tham gia làm sạch đẹp vào các dịp ngày lễ lớn, ngày môi trường thế giới 30/4, 19/5, 05/06, 02/09.

Thời gian qua, trước sức ép lớn về môi trường từ các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, chính quyền địa phương luôn nỗ lực thực hiện các giải pháp cơ bản nhằm cải thiện tình hình và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo vệ, quản lý môi trường làng Việt Hải. Hiện nay chính quyền địa phương vẫn tiếp tục các chương trình giáo dục cộng đồng bảo vệ môi trường, các hoạt động giữ gìn và phát triển môi trường trong sạch làng Việt Hải.

*** Tác động du lịch tới môi trường kinh tế xã hội của Việt Hải**

-Tác động về kinh tế: Vào những năm 90 về trước, người dân sinh hoạt trong thung lũng, rất ít tiếp xúc với bên ngoài vì đường đi khó khăn, họ chỉ ước

mơ có một con đường nhỏ vừa bàn chân đi cũng được, để mùa mưa không phải lội dưới những vùng lầy, và khi đi đến chỗ thuyền neo đậu thì bàn chân đã bị hà cứa nát. Ước mơ đó là ước mơ lớn nhất và cháy bỏng của người dân Việt Hải lúc bấy giờ. Thì đến năm 1999, Cục Du lịch (tên gọi lúc đó) đã có dự án xây dựng đường bê tông từ cảng Việt Hải vào đến trung tâm làng. Dự án này được chia thành 3 giai đoạn, mỗi năm thực hiện 1 giai đoạn, và đến năm 2001 con đường bê tông hóa dài 40 km nối từ cảng Việt Hải vào tới trung tâm đã hoàn thành, và dường như đây chính là món quà lớn nhất mà du lịch đem lại cho Việt Hải. Khi có con đường này, thì kinh tế Việt Hải bắt đầu phát triển và khởi sắc, do đi lại dễ dàng, nhiều người dân Việt Hải đã ra Cát Bà làm ăn, và tham gia vào các hoạt động du lịch ngoài đó.

Xưa người Việt Hải sống trong những ngôi nhà tranh vách nứa, nay họ đã được ở những ngôi nhà khang trang đẹp đẽ do việc vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng vào Việt Hải dễ dàng hơn. Cơ cấu kinh tế ở Việt Hải đã trở nên phát triển hơn từ khi có con đường này. Cơ cấu kinh tế thay đổi, số người tham gia vào việc đi rừng và nông nghiệp giảm, họ bắt đầu tham gia vào nhiều hoạt động kinh tế khác nhau hơn, đặc biệt là du lịch. Người dân Việt Hải thấy cuộc sống của mình thay đổi, không còn đi rừng làm nguồn thu chính như ngày xưa.

Khi tất cả người dân ở quần đảo Cát Bà đều có điện, nhưng riêng Việt Hải vì quá xa xôi và hẻo lánh, một lý do nữa là ảnh hưởng đến môi trường của Vườn quốc gia vì Việt Hải nằm trong vùng lõi của Vườn quốc gia, nên là xã cuối cùng ở huyện Cát Hải không có điện nên đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, dịch vụ du lịch cũng gặp nhiều khó khăn vì không có điện thì nhiều dịch vụ cũng không thực hiện được.

Để giải quyết tình thế này, chính quyền địa phương xã Việt Hải cùng với sự giúp đỡ của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải đã cấp cho xã Việt Hải một máy phát điện, nhưng thời gian phát điện rất ngắn, từ 17h đến 19h trong ngày. Do đó không đủ điện để cung cấp cho các hoạt động du lịch cũng như đời sống nhân dân trong xã.

Sau nhiều cuộc họp bàn bạc giữa Việt Hải và Vườn quốc gia, cuối cùng làng Việt Hải đã có điện vào năm 2009. Cùng với việc có điện và giao thông thuận tiện, kinh tế làng Việt Hải đã trở nên phát triển hơn.

Đa phần người dân Việt Hải khi được hỏi đều cho rằng họ nhận thấy được đã có sự thay đổi về xã hội, về văn hoá giáo dục, thay đổi về y tế. Điều này cho thấy đời sống của người dân làng Việt Hải đã thực sự được nâng lên một bước do có sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng do sự phát triển tất yếu của du lịch trên làng du lịch Việt Hải.

Ở làng Việt Hải, nhiều gia đình mong muốn được Nhà nước tăng nguồn vốn cho vay phát triển kinh tế để có đủ điều kiện chuyển đổi công việc, hiệu quả cao và ít may rủi hơn.

Như vậy hoạt động du lịch và đầu tư của Nhà nước đã góp phần quan trọng để phát triển kinh tế, nâng cao mức sống của người dân Việt Hải, đồng thời qua đó, sự hiểu biết và tiếp thu các nguồn thông tin mới cũng đưa nhận thức của người dân lên một bước mới. Điều đó thực sự là một điều kiện để thúc đẩy du lịch phát triển mạnh mẽ hơn trên địa bàn làng Việt Hải.

-Tác động về xã hội:

Bên cạnh những tác động tích cực đến mức sống kinh tế của người dân làng Việt Hải, hoạt động du lịch cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng nhiều đến môi trường xã hội ở đây theo cả hai hướng: tích cực và tiêu cực.

Mặt tích cực là điều kiện học tập, giao lưu và đón nhận những nét văn hoá mới, những thành tựu mới của xã hội được nâng cao, 90% số trẻ em ở làng Việt Hải được đi học, 40% người lớn chưa biết chữ được theo học các lớp xoá mù. Điều này giúp cho nhận thức của người dân được cải thiện, dễ tiếp cận và học hỏi những kiến thức mới mẻ.

Việc xoá mù chữ cho người dân làng Việt Hải đã được tiến hành từ lâu và thu được nhiều kết quả tốt đẹp. Hiện nay huyện Cát Hải đang phấn đấu hoàn

thành phố cấp tiểu học cho người dân làng Việt Hải để tiến tới phổ cập trung học cơ sở.

Từ khi có điện, 90% hộ gia đình ở Việt Hải có tivi, điều này đã giúp người dân biết đến các thông tin với đất liền một cách cập nhật và nhanh chóng.

Ở làng Việt Hải cũng có thêm các loại hình giải trí như: văn nghệ, thể thao, các môn truyền thống... Các hoạt động lễ hội, văn hoá tín ngưỡng cũng được chính quyền quan tâm, tạo điều kiện tổ chức hoặc hỗ trợ kinh phí cho việc tôn tạo phục hồi. Đồng thời chính quyền địa phương, cụ thể là Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải đã có sự hỗ trợ để khuyến khích bà con lưu giữ những nét văn hoá trong đời sống của mình, trong sinh hoạt và các dịp lễ, tết đặc biệt. Điều quan trọng là tuyên truyền để bà con hiểu tính chất quan trọng của việc bảo tồn nền văn hoá phục vụ du lịch và nghiên cứu khoa học lợi ích về tinh thần và vật chất mà giá trị văn hoá ấy mang lại để họ có ý thức hơn trong việc giữ gìn cho cộng đồng và cho thế hệ sau.

Không chỉ hướng vào việc tổ chức khôi phục lại các hoạt động lễ hội phục vụ du lịch mà cần có sự quy hoạch xây dựng các trung tâm văn hoá để du khách có thể tìm hiểu rõ hơn về nét văn hoá của làng Việt Hải.

Thanh niên ở làng Việt Hải có nhiều cơ hội việc làm với các nghề dịch vụ, du lịch. Họ được tham gia nhiều phong trào và hoạt động mới mẻ, bổ ích như các cuộc thi, hội thao, hưởng ứng các cuộc vận động về môi trường hay sinh đẻ có kế hoạch. Điều đó giúp cho khả năng hoà đồng và hội nhập của họ tốt hơn.

Tuy nhiên những ảnh hưởng tiêu cực cũng bắt nguồn từ chính sự giao lưu và phát triển kinh tế đó, như là các hành vi hiện tượng thanh niên đánh bạc, uống rượu bao gồm người dân Việt Hải và người từ nơi khác đến.

Đây cũng là một sự báo động về đạo đức của người dân làng Việt Hải, nơi mà vấn đề an ninh và mối quan hệ cộng đồng vốn rất tốt đẹp. Chính quyền địa phương cần có những biện pháp chấn chỉnh và giáo dục để môi trường xã hội trong sạch hơn.

2.2.5. Đánh giá chung hiện trạng phát triển du lịch ở Việt Hải

* Thành công: Sự phát triển du lịch của Việt Hải đã góp phần vào sự phát triển du lịch chung của đảo Cát Bà. Đã giải quyết việc làm cho một bộ phận người dân, ổn định xã hội mang lại nguồn thu đáng kể cho người dân, bước đầu có vai trò đối với sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế ở Việt Hải. Bên cạnh đó du lịch ở Việt Hải góp phần làm thay đổi cảnh quan Việt Hải khang trang hơn nhờ sự ra đời của mô hình Home Stay (dù chỉ có một cái mới đi vào hoạt động vào tháng 05/2009, còn một cái đang trong quá trình tu bổ và hoàn thành). Mặt khác tạo cơ sở tiền đề cho sự phát triển các ngành kinh tế xã hội, xây dựng đường giao thông vận tải thuận lợi, bưu chính viễn thông, có đường điện lưới quốc gia.

Các công trình xây dựng, sửa chữa, cải tạo đều thực hiện đúng quy định về xây dựng phù hợp với quy hoạch cũng như cảnh quan môi trường Việt Hải. Hoạt động của trạm thông tin du lịch đã đi vào nề nếp (do người dân tự lập ra và quản lý), bước đầu đã phát huy tác dụng giới thiệu hướng dẫn cho khách, nhất là với các đối tượng khách nước ngoài đến Việt Hải. Trạm này người dân tự thu thập tài liệu để cung cấp cho khách du lịch.

Vừa qua dựa trên con số thống kê từ hơn 9000 khách đến với Vườn quốc gia thì Việt Hải là một điểm thu hút khách ở Cát Bà. Hoạt động du lịch khởi sắc tạo điều kiện để cho chính quyền địa phương hay nói cách khác là Ủy ban nhân dân xã Việt Hải kiến nghị lên Ủy ban nhân dân huyện đầu tư thích đáng, và hợp tác cùng với Vườn quốc gia Cát Bà tổ chức nhiều hơn những tour du lịch đến với Việt Hải.

* Hạn chế và nguyên nhân :

-Hạn chế : Cùng với những mặt được thì du lịch ở Việt Hải còn một số hạn chế: thời gian qua du lịch Việt Hải đã giải quyết được một số vấn đề trước mắt và đã có những chuyển biến tích cực để hoà nhập với sự phát triển du lịch của đảo Cát Bà. Đóng góp vào sự phát triển chung của du lịch huyện Cát Hải. Tuy nhiên so với các điểm du lịch khác của Cát Bà thì Việt Hải phát triển còn

chậm, chưa tương xứng với vị trí và tiềm năng sẵn có của mình. Thời gian khách du lịch lưu trú ở Việt Hải chưa cao cũng như doanh thu còn rất thấp, sản phẩm du lịch không có gì đặc sắc và không đa dạng. Hầu hết mới khai thác tài nguyên du lịch sẵn có. Các loại hình du lịch chưa được tạo lập và chưa khai thác có hiệu quả.

Số lượng cơ sở lưu trú dành cho khách hầu hết chưa đạt tiêu chuẩn, hầu hết các cơ sở lưu trú đều là người dân tự phát làm, quy mô nhỏ, không có khuôn viên, thiếu các thiết bị hiện đại để phục vụ nhu cầu tối thiểu cho khách, đặc biệt là khách quốc tế.

Các dịch vụ du lịch phục vụ cho khách còn rất thô sơ và ít. Thị trường khách du lịch chưa được đa dạng, chủ yếu là khách nước ngoài, rất ít khách Việt.

Tình trạng kinh doanh du lịch manh mún, còn tồn tại và chưa thể khắc phục được ngay. Dẫn đến hiệu quả kinh doanh du lịch không cao.

Khai thác và đưa vào sử dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh quản lý hầu như không có nên chưa khai thác hết về phần mềm máy tính, về hoạch định kế toán và quản lý nhân viên, chưa khai thác hệ thống mạng Internet để có những thông tin mới nhất nhanh nhất về du lịch trong vùng và khu vực các nước trên thế giới. Đồng thời còn rất chậm trong việc đưa những thông tin mới nhất, nhanh nhất về du lịch Việt Hải tới những khu vực khác. Đó là hình thức quảng cáo nhanh nhất.

Công tác xây dựng và quản lý điểm du lịch ở Việt Hải còn nhiều hạn chế, vì Ủy ban nhân dân xã Việt Hải không có toàn quyền quyết định của mình. Như đã nói ở trên thì Việt Hải nằm trong Vườn quốc gia Cát Bà, nên khi khách muốn đến thăm Việt Hải thì phải đi qua Vườn quốc gia Cát Bà, nên vé vào thăm quan Việt Hải do Ban quản lý Vườn quốc gia Cát Bà thu (30.000đ/người/lượt).

Do địa giới hành chính rất nhỏ, đất đai ở Việt Hải do Vườn quốc gia quản lý nên muốn xây dựng gì phải thông qua ý kiến Vườn quốc gia nên gặp rất nhiều khó khăn. Có công trình xây dựng phục vụ du lịch đang xây đã phải ngừng lại vì

không được sự cho phép của Vườn quốc gia (theo người dân gọi đó là Khu nhà cổ), nên gây ra những sự lãng phí tiêu tốn tiền của, hạn chế khả năng phục vụ khách và gây ra nhiều vấn đề bất cập.

Tổ chức kinh doanh các hoạt động du lịch còn tự phát, chưa định hình được một cách rõ nét các loại hình du lịch có thể tổ chức ở đây, tất cả gọi chung là tham quan du lịch, chưa có sự kết hợp nhân tố tài nguyên du lịch và nhân tố con người để tạo ra các dịch vụ du lịch vui chơi giải trí cho khách du lịch.

Nhìn chung tiềm năng du lịch của Việt Hải phần lớn chưa được đầu tư khai thác hợp lý nên chưa phát huy hết các thế mạnh của mình. Vấn đề môi trường và bảo vệ các nguồn tài nguyên du lịch cũng như quản lý du lịch là một vấn đề nóng ở Việt Hải, đặt ra cho Việt Hải những thách thức, làm sao sử dụng nguồn tài nguyên của mình một cách tốt nhất cho chính người dân địa phương và môi trường xung quanh.

- Nguyên nhân : Việt Hải hội tụ tất cả tài nguyên du lịch tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, trong đó nổi trội hơn là tài nguyên du lịch tự nhiên, nhưng có vị trí không được thuận lợi vì nằm trong vùng lõi của Vườn quốc gia, nó thuộc một xã hẻo lánh, đi bộ từ Vườn quốc gia phải đi hơn 2 tiếng, mà toàn đường rừng rất khó đi. Còn đi từ thị trấn Cát Bà ra Việt Hải phải đi thuyền máy qua Vịnh Lan Hạ, mất gần một tiếng. Đó là một trong những khó khăn khiến du lịch phát triển kém hơn so với các vùng khác trong quần đảo Cát Bà.

Sự phối hợp điều hành giữa các cơ quan quản lý: Vườn quốc gia Cát Bà và Ủy ban nhân dân xã Việt Hải hay cao hơn là Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải chưa được đồng bộ và nhất quán, nhiều khi còn có mâu thuẫn giữa Ủy ban nhân dân Việt Hải và Ban quản lý Vườn quốc gia Cát Bà về việc hoạch định phát triển du lịch ở Việt Hải cũng như xây dựng các cơ sở du lịch ở Việt Hải.

Việt Hải chưa có một ban quản lý riêng về du lịch nên tiếp cận các vấn đề về du lịch gặp nhiều khó khăn do trình độ cũng như sự hiểu biết ít về du lịch. Nhiều khi chính điều đó đã làm Việt Hải mất các dự án đầu tư, hay các kế hoạch phát triển du lịch ở Việt Hải không được rõ ràng và theo một lộ trình nhất định,

nên việc quảng bá tiếp cận thị trường để thu hút khách ở Việt Hải là không có. Chủ yếu khách du lịch ở Việt Hải là khách du lịch nước ngoài nhưng con số này không cao so với tiềm năng của mình.

Du lịch Việt Hải nói riêng và du lịch Cát Bà nói chung chưa có sự đầu tư thoả đáng về vật chất cũng như con người, một yếu tố có tình quyết định trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

Tiểu kết chương 2:

Từ sự phân tích trên có thể tổng kết những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch của làng Việt Hải như sau:

Việt Hải có đời sống văn hoá xã hội phong phú và môi trường tự nhiên rất đặc biệt so với nhiều vùng khác. Chính vì thế Việt Hải có lợi thế để thu hút khách du lịch, nhất là khách du lịch sinh thái qua việc người dân dẫn khách thăm rừng nguyên sinh và cảnh quan xung quanh.

Nhìn chung Việt Hải đã bước đầu có tăng trưởng đáng kể về số lượng khách, doanh thu góp phần tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ sở vật chất được cải thiện, bước đầu đáp ứng nhu cầu tối thiểu để làm du lịch.

Tuy nhiên phát triển du lịch ở đây vẫn còn những vấn đề bất cập trong việc quản lý, khai thác, bảo vệ cảnh quan môi trường. Cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn, dịch vụ còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu của khách.

Công tác tuyên truyền, thu hút khách chưa được quan tâm, chưa có các chính sách đa dạng hoá sản phẩm du lịch nhằm thu hút khách hơn.

Bên cạnh đó cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn lạc hậu tự phát chưa có quy hoạch đồng bộ, còn thiếu các điểm vui chơi giải trí cho khách.

Chính nguyên nhân trên mà du lịch tại đây phát triển còn rất chậm chưa tương xứng với tiềm năng. Việt Hải có nguồn tài nguyên vô cùng quý giá chính là môi trường của mình. Nhưng khai thác thế nào cho hiệu quả nguồn tài nguyên đó mới là yêu cầu cấp thiết.

Song hành với việc phát triển du lịch, Việt Hải cần giữ lại những nét văn hoá riêng của mình và cảnh quan môi trường.

Trong tương lai không xa, Việt Hải sẽ được quy hoạch thành một làng du lịch cộng đồng. Khi đó Việt Hải đã bước thêm một bước mới trên con đường du lịch, trở thành một điểm du lịch ở Cát Bà thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI LÀNG VIỆT HẢI – CÁT BÀ

3.1. Đề xuất về đầu tư vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

3.1.1 . Cơ sở vật chất phục vụ du lịch ở Việt Hải - Cát Bà

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tạo ra và thực hiện các sản phẩm du lịch cũng như quyết định mức độ khai thác các tiềm năng du lịch nhằm thoả mãn các nhu cầu của khách du lịch . Chính vì có vai trò quan trọng như vậy nên muốn phát triển du lịch bao giờ cũng gắn liền với xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở Việt Hải đang ở giai đoạn phát triển, chưa có quy hoạch cụ thể, phần lớn là mang tính tự phát manh mún. Hầu hết các cơ sở vật chất đều ở làng Việt Hải đều tự phát vì vậy đã bộc lộ nhiều vấn đề yếu kém về quản lý, khai thác bảo vệ cảnh quan và môi trường. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng hấp dẫn thu hút khách và hiệu quả kinh doanh du lịch. Làng Việt Hải chưa được quan tâm đầu tư thích đáng và chưa tạo nên những bước chuyển mạnh, tạo động lực cho du lịch phát triển. Như vậy để tạo điều kiện cho du lịch Việt Hải phát triển bền vững thì cần một số biện pháp sau:

- Trước hết cần đưa ra quy hoạch chi tiết về việc xây dựng các nhà nghỉ làm sao đáp ứng được nhu cầu của khách và bảo vệ được cảnh quan môi trường.

- Hạn chế tối đa việc xây dựng các công trình hiện đại , cố gắng gìn giữ các kiến trúc nhà ở từ xưa của người dân Việt Hải.

- Có chính sách để thu hút các ngành đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư xây dựng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án xây dựng các nhà nghỉ phù hợp với cảnh quan, bản sắc của Việt Hải nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu của khách một cách tốt nhất.

- Có kế hoạch xây dựng một khu mang tính chất tổng hợp để tạo ra các dịch vụ du lịch lưu trú để giữ chân khách được lâu hơn . Tạo ra các mặt hàng

lưu niệm được làm bằng sản phẩm của biển và đặc sản của Việt Hải, muốn phát triển được các khu bán hàng lưu niệm này thì phải có chính sách hỗ trợ vốn cho người dân.

3.1.2. Đầu tư về cơ sở hạ tầng để phục vụ cuộc sống của làng Việt Hải

Với điều kiện sống trong rừng, là khu biệt lập với thế bên ngoài, phụ thuộc rất nhiều vào thiên nhiên, người dân Việt Hải rất cần sự quan tâm giúp đỡ của nhà nước, cơ quan tổ chức để nâng cao chất lượng cuộc sống của mình

-Địa phương mà cụ thể là UBND huyện Cát Hải cần có chính sách cho người dân vay vốn , không tính lãi (hoặc lãi thấp) để người dân mua cây trồng , vật nuôi . Hỗ trợ nhân dân về kỹ thuật nuôi gia súc gia cầm , trồng các cây lương thực đạt kinh tế cao.

Ngoài xây dựng các khu lưu trú cho khách, thì người dân Việt Hải, cùng chính quyền xã Việt Hải phải giữ được các riêng của lối kiến trúc nhà ở đặc trưng của mình, vì trong quá trình phát triển đời sống của người dân Việt Hải càng khá lên, họ có điều kiện xây dựng chỗ ở của mình ngày càng khang trang hơn, vì thế nhiều ngôi nhà tre vách , đất nhà gỗ dần bị thay thế bằng những ngôi nhà bê tông, làm cho cảnh quan của Việt Hải mất đi vẻ hoang sơ, vốn có của mình .Việc xây dựng các công trình kiến trúc tại Việt Hải phải đặc biệt lưu ý vì thực tế cho thấy ở Việt Hải đã phải trả giá cho việc không lưu tâm tới việc xây dựng có quy hoạch khi một số gia đình ở Việt Hải phá bỏ nếp nhà truyền thống , đưa kết cấu bê tông cốt thép , mái lợp theo kiểu phiprô xi măng kiến trúc theo kiểu nhà ống đã làm mất dần đi nét vốn có của địa phương. Cái riêng vốn có ấy là cái du khách cần và là một điểm thu hút khách du lịch .

Việt Hải cần phải kịp thời giữ gìn tôn tạo phát triển những nét kiến trúc riêng biệt mang tính truyền thống thì sẽ tạo được sức hấp dẫn với du khách. Từ bây giờ khi người dân Việt Hải khi xây dựng các công trình kiến trúc tại Việt Hải thì phải có quy hoạch tuân thủ theo mẫu thiết kế phù hợp. Các cơ quan chuyên môn của huyện Cát Hải phải tạo điều kiện giúp đỡ cho địa phương xây

dựng quy hoạch không gian và đưa ra các mẫu kiến trúc phù hợp . Khi được quy hoạch không gian kiến trúc, tất cả các tổ chức cá nhân phải tuân thủ.

Muốn người dân Việt Hải giữ được các nét truyền thống của lối kiến trúc xưa thì UBND xã và UBND huyện Cát Hải phải có các chính sách hỗ trợ cho nhân dân

3.2. Đề xuất về Phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

- Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển du lịch trước mắt và lâu dài có tính chiến lược . Trọng tâm công tác này là đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện tại, và đào tạo một số ngành nghề còn thiếu và còn yếu trong các cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống và dịch vụ bổ sung khác của các doanh nghiệp. Để có được đội ngũ lao động có trình độ nghiệp vụ cao cần củng cố và nâng cao chất lượng của hoạt động đào tạo nguồn nhân lực

Hiện nay trình độ lao động ở Việt Hải rất thấp bởi các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đều là của tư nhân hay nói chính xác là của người dân tại làng Việt Hải. Các cơ sở này chủ yếu tận dụng lực lượng lao động trong gia đình. Các cơ sở du lịch này đều là những hộ dân ở làng Việt Hải nên trang thiết bị vô cùng đơn giản, hầu như không có nên không có sự chuyên môn hoá về lao động, một người làm rất nhiều việc, tay nghề lao động không được cao. Nói cách khác lao động du lịch tại làng Việt Hải chưa được đào tạo chuyên ngành. Chính những hạn chế này đã làm ảnh hưởng đến chất lượng của các sản phẩm du lịch dẫn đến hiệu quả kinh tế không cao.

- Trước hết chính quyền địa phương phải chú ý đào tạo gấp cán bộ làm kinh doanh du lịch, cán bộ làng Việt Hải (hay gọi là xã Việt Hải) cũng phải được đào tạo để có hiểu biết về du lịch.

- Ở làng Việt Hải cử người đi đào tạo ở các trung tâm du lịch gần nhất ở Hải Phòng hoặc ở Nội nhưng biện pháp tốt nhất vẫn là đào tạo tại chỗ, mở các lớp tập huấn về du lịch tại làng Việt Hải và mời giáo viên chuyên ngành về dạy. Vì làng Việt Hải chủ yếu là đón khách nước ngoài nên việc học ngoại ngữ rất quan trọng vì thế mà chính quyền sở tại cần chú ý.

- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh du lịch đầu tư trang thiết bị hiện đại để góp phần nâng cao tay nghề cho người lao động để làm hài lòng khách một cách tối đa.

- Việt Hải là một làng biệt lập với bên ngoài vì thế cách tốt nhất là khuyến khích người dân trong làng để mỗi người dân là một lao động du lịch để hạn chế tối đa sự thiếu hụt lao động.

- Khuyến con em các gia đình ở làng Việt Hải theo học các khoá đào tạo nghề du lịch để có thể trở về địa phương làm du lịch một cách tốt nhất và đem lại hiệu quả nhiều nhất.

- Giáo dục bảo vệ môi trường cho người dân Việt Hải để họ trở thành một lực lượng quan trọng cốt cán trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh Việt Hải cũng như vườn quốc gia Cát Bà.

3.3. Đề xuất về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh du lịch

Đối với Cát Bà nói chung, ta có các đề xuất sau về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh như:

- Mở rộng các tuyến du lịch thăm quan trong và ngoài huyện, chú trọng việc mở rộng các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái rừng biển, du lịch kết hợp với các hoạt động thể thao trên bờ và dưới nước ở khu vực Lan Hạ, ở các bãi tắm như: mô tô nước, dù bay,...phát triển các loại hình du lịch văn hoá lịch sử, du lịch mạo hiểm.

- Phối kết hợp với Sở du lịch Hải Phòng tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ cho người lao động, nâng cao chất lượng phục vụ của ngành du lịch huyện nhà, đồng thời có kế hoạch đào tạo và quản lý tốt đội ngũ nhân viên phục vụ nhất là đội ngũ hướng dẫn viên.

- Có cơ chế thích hợp để quản lý tốt và khai thác mạnh tiềm năng du lịch của Cát Bà.

- Tăng cường quản lý chính sách của Nhà nước, xây dựng quy hoạch phát triển du lịch trước mắt và lâu dài trong quá trình hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, tổ chức điều hành và quản lý để thực hiện các mục tiêu phát

triển du lịch, phải quan tâm chú ý kết hợp chặt chẽ và nghiêm ngặt với việc bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và nhân văn hợp lý, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Có kế hoạch và biện pháp tích cực hơn nữa để xử lý các nguồn nước thải, rác thải một cách triệt để.

- Nhanh chóng đẩy mạnh hơn việc xây dựng cầu nối đất liền với hải đảo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch của quần đảo Cát Bà.

- Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra trật tự du lịch tại các địa bàn nhằm đảm bảo an toàn và an ninh trong những khu du lịch và điểm du lịch gây ấn tượng tốt đối với du khách.

Đối với Việt Hải, để đảm bảo hoạt động du lịch được hài hoà và phát triển du lịch bền vững, Việt Hải đã đề xuất xây dựng mô hình du lịch cộng đồng nhằm ổn định đời sống phát triển kinh tế lâu dài cho người dân Việt Hải đề xuất xây dựng một tổ chức bao gồm uỷ ban nhân dân xã Việt Hải, Uỷ ban nhân dân huyện Cát Hải và Vườn quốc gia Cát Bà cùng các nhà sinh thái học và dân cư địa phương thành lập một mô hình du lịch cộng đồng. Mô hình này sẽ có các quy hoạch chi tiết về các tuyến du lịch nối Việt Hải với nhiều điểm du lịch ở huyện Cát Hải cũng như ở các địa phương khác. Sự kết hợp giữa UBND xã Việt Hải và ban quản lý Vườn quốc gia cần ngồi lại với nhau cùng bàn bạc hướng phát triển du lịch của Việt Hải sao cho thật hài hoà, vẫn khai thác được tiềm năng du lịch của Việt Hải nhưng vẫn bảo vệ tốt môi trường cảnh quan thiên nhiên xung quanh Việt Hải

- Cần sắp xếp lại các dịch vụ du lịch như lưu trú, ăn uống, các hoạt động kèm theo (cho thuê xe đạp, chõ xe ôm) đi vào nề nếp. Suy nghĩ phương thức quản lý mức giá của các dịch vụ này cho phù hợp với hoàn cảnh của địa phương.

3.4. Đề xuất về thu hút cộng đồng vào hoạt động du lịch

Du lịch là điều kiện tốt để giảm thiểu đói nghèo - đó là điều kiện tốt cho du lịch.

- Đối với chính phủ: du lịch không chỉ cung cấp nguồn đầu tư và nguồn thu đáng kể, mà còn là công cụ đa dạng và hữu hiệu, đặc biệt hiệu quả về chi phí, có khả năng đem lại cơ hội phát triển cho những khu vực và bộ phận dân cư trong xã hội được coi là khó tiếp cận, mang lại nhiều giá trị vật chất và phi vật chất.

- Đối với người nghèo: du lịch có thể mở ra nhiều cơ hội tạo thu nhập, có nhiều cách để người nghèo có thể tham gia vào làm du lịch. Một người làm du lịch có thể đưa cả gia đình thoát được cảnh nghèo. Những lợi ích phi kinh tế như tôn tạo văn hoá và niềm tự hào về cộng đồng nhờ tham gia vào du lịch có thể tạo ra những tích cực trong việc đưa người dân thoát khỏi cảnh nghèo.

- Đối với doanh nghiệp: Hỗ trợ giảm nghèo có thể tạo nên ý thức tốt trong hoạt động kinh doanh du lịch, giảm thiểu chi phí hoạt động, đa dạng hoá và cải tiến sản phẩm, đáp ứng tốt điều kiện ngày càng tăng của người tiêu dùng. Phần thưởng cho các doanh nghiệp cam kết đào tạo và tuyển dụng người dân địa phương sẽ chính là những nhân viên trung thành và nhiệt tình công tác. Làm việc chặt chẽ với người dân nghèo địa phương cũng sẽ giúp doanh nghiệp du lịch tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mang lại đậm đà hương vị địa phương để cung cấp cho du khách, giúp họ có được những khái niệm đích thực về đời sống sinh hoạt của người dân địa phương.

Một trong những yếu tố không thể thiếu trong du lịch bền vững đó là sự tham gia của cộng đồng địa phương. Do đó để phát triển du lịch bền vững thì chia sẻ lợi ích với cộng đồng dân cư là một điểm quan trọng.

Trước hết muốn hoạt động du lịch phát triển một cách hiệu quả thì việc nâng cao nhận thức cho người dân là vấn đề cần phải chú trọng và làm thường xuyên. Thông qua quá trình này, phải làm cho người dân thấy được hết giá trị về cảnh quan và thiên nhiên của mảnh đất mình đang sinh sống, thấy được những lợi ích mà họ có được nếu tham gia vào công tác bảo vệ, tái tạo thiên nhiên, phục vụ cho việc phát triển du lịch một cách bền vững.

Các chính sách như giao đất giao rừng cho các hộ hoặc nhóm cư dân quản lý có tác dụng đặc biệt trong việc chống phá, bảo vệ và xây dựng, thiết lập các chương trình bảo vệ rừng, trồng rừng và tu bổ rừng. Việc xây dựng thiết lập các chương trình bảo vệ rừng cần được phổ biến và hoàn thiện thường xuyên. Chính quyền địa phương có thể tạo điều kiện bằng cách tổ chức trồng và thu mua các sản phẩm cây nông nghiệp, cây ăn quả phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

Để thu hút cộng đồng vào hoạt động du lịch bền vững thì phải tạo nhiều cơ hội công ăn việc làm cho họ, khuyến khích cư dân địa phương tham gia, hoà nhập vào các hoạt động du lịch, tạo ra nguồn thu nhập từ chính du lịch thì bản thân họ chính là người tích cực đi đầu trong công tác bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên và môi trường xung quanh khu vực có hoạt động du lịch.

Tổ chức làng sản xuất các hàng thủ công, lưu niệm cho khách du lịch là một biện pháp tăng nguồn thu cho người dân, đồng thời phát huy các giá trị truyền thống địa phương. Tổ chức cho dân cư tham gia vào các dịch vụ như: vận chuyển khách, cho theo phương tiện tham quan (xe đạp), hướng dẫn khách đi rừng, phục vụ ăn uống,... Hay sử dụng tối đa nguồn lao động địa phương vào việc xây dựng các cơ sở hạ tầng như đường xá, nhà nghỉ,...

Đào tạo tại chỗ các ngành nghề cũng là một hướng đi cần được quan tâm. Cần đào tạo nghiệp vụ về du lịch cho người dân địa phương, như dịch vụ lễ tân, nhân viên buồng, nhân viên hướng dẫn để có thể đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

Bên cạnh đó cần có chính sách sự hỗ trợ người dân trong việc xây dựng các nhà trọ một cách hợp lý để họ có thể đón khách và phục vụ du khách tốt hơn ngay tại nhà mình, nhằm nâng cao mức sống cho các hộ. Việc làm này cần phải có sự chỉ đạo chặt chẽ và phối hợp của chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư để đảm bảo trật tự và an toàn, ổn định xã hội. Nên điều hoà và quản lý một cách thích hợp, không nên bị sức hút của thị trường quyết định mà làm tổn hại đến việc phát triển lâu dài

Tất cả các biện pháp phát triển cần được thực hiện hài hoà, toàn diện và đầy đủ có sự phối hợp của các ban ngành và cộng đồng dân cư, địa phương, thì mới có thể phát triển du lịch bền vững một cách hiệu quả .

3.5. Đề xuất Bảo vệ môi trường

Để quản lý và bảo vệ môi trường tự nhiên của Việt Hải, phát triển các loại hình du lịch sinh thái một cách có hiệu quả, các cơ quan chức năng cùng với các tổ chức, cá nhân phải tuân thủ đúng theo các chỉ đạo về phát triển bền vững. Nguyên tắc này bao gồm nhiều đối tượng tham gia và hoạt động du lịch như khách du lịch, các nhà điều hành các hướng dẫn du lịch, các cơ sở kinh doanh lưu trú và ăn uống. Công việc quan trọng đầu tiên là phải quản lý, giới hạn và điều tiết số lượng khách, tuân thủ các quy định về sức chứa để tránh gây ra những ảnh hưởng xấu đến môi trường tự nhiên. Trước khi thực hiện công tác này thì cần lập hệ thống nghiên cứu tính toán về khả năng tải, cũng như sự nhạy cảm của môi trường tự nhiên của Việt Hải. Số lượng một đoàn khách nên giới hạn khoảng 20 người. Đối với đoàn khách đông nên chia nhỏ thành nhiều nhóm, chú ý điều tiết số lượng khách cho phù hợp để tránh sự tập trung quá đông.

Để thực hiện tốt quy định này cần sự phối hợp một cách chặt chẽ và đồng bộ giữa các nhà quản lý (Ủy ban nhân dân xã Việt Hải và Ban quản lý Vườn quốc gia Cát Bà), cũng như ý thức của cá nhân mỗi khách du lịch.

Thực tế có rất nhiều điểm du lịch thực hiện được mức chuẩn về số lượng trên, đặc biệt là những đoàn khách nội địa. Với lượng khách đến Việt Hải hiện nay chưa thực sự đông nên việc quản lý số lượng khách không phải là việc khó. Ta phải thực hiện phương pháp tốt nhất như phân tích liệt kê cho khách với một số lượng khách nhất định theo khả năng tải thì có thể kiểm soát được số lượng khách ra vào Việt Hải.

3.6. Đề xuất xây dựng các chương trình du lịch, các tour du lịch, những sản phẩm du lịch mới.

Như ta đã biết, duy trì tính đa dạng là một trong mười nguyên tắc phát triển bền vững. Sự đa dạng trong môi trường, văn hoá và xã hội là một thế mạnh mang lại khả năng đột biến cho ngành du lịch.

Tuy nhiên hiện nay, tour du lịch văn hoá, du lịch sinh thái ở làng Việt Hải chưa chính thức được đưa vào hoạt động, các khách du lịch đến thăm Việt Hải chỉ là một điểm du lịch trong suốt tuyến du lịch Cát Bà-Vườn quốc gia, hoặc do tự phát ở một vài khách lẻ.

Bên cạnh việc bảo vệ và khai thác tốt những giá trị tiềm năng du lịch to lớn của Vườn quốc gia Cát Bà, chúng ta phải thực sự quan tâm đến việc giữ gìn và phát huy có hiệu quả những giá trị về mặt tự nhiên và văn hoá.

Đó cũng là nhiệm vụ quan trọng cần được quan tâm giải quyết trong quá trình nghiên cứu xây dựng kế hoạch tổng thể, bảo tồn khai thác phát huy toàn diện giá trị của quần đảo Cát Bà. Theo đó cần phải đầu tư xây dựng các tuyến tham quan để du khách có thể tiếp cận được những giá trị văn hoá - lịch sử đặc biệt là các giá trị thiên nhiên mà Việt Hải là một phần trong đó. Như các địa chỉ như: Hiền Hào, Gia Luận, Phù Long,... các địa chỉ này sẽ hợp thành một tổng hợp du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, tạo thành một hành trình hấp dẫn và thực sự thú vị với sự pha trộn ngẫu nhiên giữa con người và thiên nhiên ở đây.

Trong các kế hoạch đa dạng hoá các dịch vụ du lịch tại Cát Bà, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải và tổ chức quốc tế đã hợp tác xây dựng lên ở Phù Long, Gia Luận, Hiền Hào các mô hình du lịch cộng đồng, sắp tới đây là Việt Hải.

Việc phát triển các sản phẩm du lịch mới, các tuyến điểm du lịch mới xuất phát từ quan điểm môi trường và phát triển bền vững, do đó loại hình du lịch cần ưu tiên ở quần đảo Cát Bà là du lịch sinh thái và văn hoá du lịch cộng đồng. Đây là loại hình du lịch phù hợp vừa bảo tồn, vừa phát huy được các giá trị đặc trưng nhất của quần đảo Cát Bà.

Du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng là mô hình lý tưởng đối với việc phát du lịch bền vững vì nó thu hút được sự tham gia của cộng đồng vào sự phát triển du lịch và bảo tồn thiên nhiên.

Do đó có thể phát triển một số loại hình sản phẩm du lịch như sau:

* Du lịch tham quan các hang động Vườn quốc gia, thưởng ngoạn cảnh vịnh ban đêm (Vịnh Lan Hạ).

* Du lịch vui chơi giải trí, mua sắm, tắm biển, nhảy dù, đua thuyền, lướt ván, leo núi, ngắm cảnh, mua hàng lưu niệm, hải sản.

* Dịch vụ lặn biển, thám hiểm, nghiên cứu khoa học Vườn quốc gia.

* Du lịch văn hoá khảo cổ học, tìm hiểu giá trị văn hoá lịch sử, tìm hiểu nét văn hoá độc đáo của dân bản địa, ... Trên cơ sở đó có thể tour du lịch “một ngày ở Việt Hải”.

Lịch trình được xây dựng trên cơ sở du lịch , khách đến du lịch Việt Hải được sắp xếp ăn nghỉ tại các hộ dân trong làng Việt Hải. Tại đây du khách sẽ được học tập sinh hoạt như một người dân Việt Hải thực thụ.

Du khách sẽ được tham gia vào đời sống sản xuất cùng các gia đình Việt Hải, như hoạt động đi rừng kiếm củi, đi rừng đánh ong mật, ... Trong quá trình tham gia sẽ được người dân Việt Hải giải thích về môi trường sống của họ và các kinh nghiệm dân gian , các phong tục tập quán của người dân Việt Hải.

Buổi chiều khách có thể tham gia vào hoạt động đi thăm rừng (kiểm tra) của nhân viên trạm kiểm lâm Việt Hải. Hoạt động này giúp cho du khách gần gũi với thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường.

Buổi tối, khách được tham gia vào các hoạt động giải trí như liên hoan văn nghệ, giao lưu giữa khách du lịch và người dân Việt Hải.

Tour du lịch hai ngày trở lên: Cát Bà-Việt Hải-Vịnh Lan Hạ

Phương tiện: tàu du lịch, đi bộ.

Thời gian: 1.5 ngày, 1 đêm (nghỉ đêm ở Việt Hải hoặc nghỉ trên tàu)

Bên cạnh việc xây dựng các chương trình du lịch mới, cần có sự kết hợp điểm du lịch làng Việt Hải với các tuyến thăm quan đã định hình, và có vị trí thuận lợi với Việt Hải. Việc đó vừa giảm thiểu chi phí cho việc xây dựng các tuyến mới, lại tăng thêm sự mới mẻ hấp dẫn cho chương trình du lịch.

3.7. Đề xuất về xúc tiến và quảng bá các chương trình du lịch

Tiếp tục đổi mới hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch gắn với chiến lược phát triển thị trường, không ngừng đổi mới hình thức chất lượng và phương thức quảng bá xúc tiến để phù hợp với thị trường theo hướng từng bước chuyên nghiệp hoá như:

Quảng cáo về làng Việt Hải, các chương trình du lịch liên quan trên tạp chí, trang Web của ngành và trên các phương tiện truyền hình.

Gửi các chương trình du lịch tại làng Việt Hải đến các công ty du lịch trong và ngoài nước, kèm theo hình ảnh sinh động, giới thiệu về điểm du lịch Việt Hải trong những lễ hội du lịch lớn của quốc gia, mà huyện có tham gia hoặc đứng ra tổ chức.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (mạng Internet, trang Web về du lịch, kết điện tử, ...) cho các hoạt động quảng bá, liên tục cập nhật thông tin về làng Việt Hải. Các trang Web giới thiệu về Cát Bà, Vườn quốc gia. Xây dựng một trang Web riêng với các hình ảnh đẹp và sinh động.

Tiểu kết chương 3:

Những đề xuất phát triển du lịch bền vững trên xuất phát từ chính thực tế của du lịch Việt Hải, Cát Bà nói riêng và Hải Phòng nói chung. Đó là hiện trạng của việc phát triển du lịch còn thiếu quy hoạch, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của tuyến điểm du lịch.

Việc đầu tư nâng cấp bảo vệ và phát huy những giá trị tự nhiên và nhân văn là một việc làm hết sức cần thiết, bởi điều đó sẽ góp phần tăng sức hấp dẫn đầy tiềm năng của du lịch Cát Bà. Để các điểm du lịch thuộc Cát Bà nói chung và Việt Hải nói riêng trở thành một điểm sáng du lịch thì cần có sự ủng hộ và quan tâm của tất cả mọi người bao gồm các cấp các ngành có liên quan và cộng đồng địa phương, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho việc cải thiện và bảo vệ môi trường ở Cát Bà.- Việt Hải.

KẾT LUẬN

Du lịch ở Việt Hải -Cát Bà bắt đầu manh nha phát triển từ năm 1994, với số lượng khách đến Việt Hải- Cát Bà ngày một tăng làm cho cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đáp ứng được một cách tốt nhất nhu cầu của khách, các chất lượng phục vụ du lịch ở Việt Hải- Cát Bà chưa chuyên nghiệp, các dịch vụ còn lại cung cấp nước, vận chuyển khách, đi lại thăm quan khó khăn, lương thực thực phẩm và các nhu yếu phẩm của Việt Hải phục vụ cho du khách vẫn còn thiếu. Cho nên sản xuất lương thực ở Việt Hải chỉ đáp ứng nhu cầu của người dân trong vùng, còn du khách thì phải nhập từ bên ngoài. Mặc dù còn khó khăn song với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý đặc biệt, Việt Hải đang dần trở thành điểm hấp dẫn du khách trên quần đảo Cát Bà.

Tác động của hoạt động du lịch đến môi trường tự nhiên và văn hoá xã hội của Việt Hải hiện nay chưa nghiêm trọng nhưng đã bắt đầu xuất hiện những tác động cần phải được ngăn chặn kịp thời

- Việt Hải nằm trong phạm vi của Vườn quốc gia, tuy hiện nay chưa ảnh hưởng đến Vườn quốc gia nhưng theo thời gian khi số lượng khách tăng lên sẽ có những ảnh hưởng nghiêm trọng. Đã bắt đầu có những hiện tượng rác thải của người dân cộng với việc đi lại bằng động cơ của phương tiện vận chuyển (xe ôm, xe chở nguyên vật liệu) từ cảng Việt Hải.

- Hoạt động du lịch đã góp phần cải thiện thu nhập của người dân địa phương, doanh thu từ du lịch ngày càng cao nhưng chỉ ảnh hưởng đến một bộ phận của người dân trong làng Việt Hải (4 hộ làm du lịch).

Mặc dù chưa có những tác động đến môi trường ở làng Việt Hải nhưng việc định hướng phát triển du lịch Việt Hải-Cát Bà một cách bền vững là vô cùng cần thiết. Những định hướng này nằm ngoài chiến lược phát triển bền vững của du lịch Việt Nam đồng thời dựa trên những nguyên tắc của du lịch bền vững. Tuy nhiên nằm trong khuôn khổ của khoá luận tốt nghiệp có hạn chế về

Một số đề xuất nhằm phát triển du lịch bền vững tại làng Việt Hải – Cát Bà

thời gian, không thể tránh khỏi những đề xuất chung chung và nhiều thiếu sót, vì thế em rất mong có được sự trao đổi góp ý và giúp đỡ của các thầy cô giáo và những ai quan tâm đến lĩnh vực này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Sách , tạp chí :

1. Trần Đức Thanh, nhập môn khoa học du lịch , NXB Đại Học quốc gia Hà Nội, 2006
2. Trần Ngọc Thêm , cơ sở văn hoá Việt Nam, NXB giáo dục, 2000
3. Bùi Thị Hải Yến, Tuyển điểm du lịch, NXB giáo dục, 2006
4. Bùi thị Hải Yến, Quy hoạch du lịch, NXB giáo dục, 2006
5. Tổng cục du lịch , Non nước Việt Nam , Hà Nội 2005
6. Trần Phương, Du lịch văn hoá Hải Phòng, NXB Hải Phòng, 2006
7. Phòng Thể Thao Văn hoá – du lịch huyện Cát Hải, Báo Cáo tổng kết hoạt động du lịch dịch vụ năm 2009.
8. Báo cáo tham luận các nguyên tắc du lịch bền vững - thuộc dự án “ tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý môi trường Việt Nam”. Văn bản tiếng Việt được xuất bản tại Hà Nội, tháng 11/1998

II. Website:

1. www.sodulich.gov.vn.
2. www.google.com.vn.
3. www.vietnamtourism.com.
4. www.haiphong.gov.vn..
5. www.tailieu.com.vn..
6. www.catba.com.vn.
7. www.vietbao.com.vn.
8. www.kiemlam.com.vn

